BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 91/2026/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2026*

CLEX
Có hiệu lực: 01/07/2026
Tình trạng: Còn hiệu lực
Nguồn: clex.cmcai.gov.vn

THÔNG TƯ

Quy định một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 254/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 về hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 254/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 về hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 166/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 254/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 về hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định chi tiết khoản 4, khoản 7 Điều 26, khoản 3, khoản 5 Điều 27 Luật Quản lý thuế, bao gồm:

a) Đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử; định dạng hóa đơn điện tử; ủy nhiệm lập hóa đơn điện tử; xử lý hóa đơn điện tử đã lập; ký hiệu mẫu, ký hiệu và mẫu hóa đơn điện tử tham khảo; chuyển đổi áp dụng hóa đơn điện tử; tiêu chí xác định người nộp thuế có rủi ro cao trong đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử; các trường hợp ngừng, tạm ngừng sử dụng hóa đơn điện tử; biện pháp khuyến khích người mua lấy hóa đơn khi mua hàng hóa, dịch vụ và thực hiện khen thưởng người tiêu dùng tố giác người bán không lập và giao hóa đơn

support@cmcai.vn
Clex

điện tử từ nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước bảo đảm trong dự toán chi thường xuyên hằng năm theo quy định của pháp luật;

b) Việc đăng ký sử dụng chứng từ điện tử; định dạng chứng từ điện tử; xử lý chứng từ điện tử đã lập; ký hiệu mẫu, ký hiệu chứng từ điện tử và mẫu chứng từ điện tử tham khảo;

c) Điều kiện kỹ thuật, nhân sự, bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu của tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử.

2. Quy định chi tiết khoản 1, khoản 3, khoản 5, khoản 7 Điều 4, điểm a.2.5, điểm b.1.5, điểm d khoản 2 Điều 6, khoản 8 Điều 8, điểm a, điểm q khoản 4 Điều 9, khoản 7, khoản 8 Điều 10, điểm a.2, a.3, a.4 khoản 2 Điều 12, điểm a.1, điểm a.2 khoản 3 Điều 16, khoản 2 Điều 22, điểm b khoản 3 Điều 29, khoản 4 Điều 37, khoản 5 Điều 41, Điều 44 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP của Chính phủ, bao gồm:

a) Trình tự, thủ tục cấp hóa đơn điện tử theo từng lần phát sinh;

b) Nội dung hóa đơn giá trị gia tăng kiêm tờ khai hoàn thuế;

c) Các trường hợp chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử, cơ sở dữ liệu thông tin chi tiết giao dịch phát sinh theo mẫu quy định bao gồm: hoạt động kinh doanh casino và trò chơi điện tử có thưởng; chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử theo bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử; bảng tổng hợp dữ liệu biên lai điện tử; chuyển cơ sở dữ liệu thông tin chi tiết giao dịch theo bảng thông tin chi tiết giao dịch;

d) Cung cấp, tra cứu thông tin hóa đơn điện tử; đăng ký mới, bổ sung thông tin đăng ký, thu hồi tài khoản truy cập Hệ thống thông tin quản lý thuế; chấm dứt sử dụng các hình thức cung cấp, sử dụng thông tin hóa đơn điện tử;

đ) Mức khen thưởng, hình thức, trình tự, thủ tục khen thưởng, quản lý, sử dụng kinh phí khen thưởng người tiêu dùng tố giác người bán không lập và giao hóa đơn điện tử;

e) Trình tự, thủ tục tiêu hủy hóa đơn đặt in của cơ quan thuế, biên lai giấy, hóa đơn bán hàng dự trữ quốc gia (hóa đơn bằng giấy).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng quy định tại Thông tư này là tổ chức, cá nhân quy định tại Điều 2 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP.

support@cmcai.vn
Clex

Chương II

QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Điều 3. Định dạng hóa đơn điện tử

1. Định dạng hóa đơn điện tử là tiêu chuẩn kỹ thuật quy định kiểu dữ liệu, chiều dài dữ liệu của các trường thông tin phục vụ truyền nhận, lưu trữ và hiển thị hóa đơn điện tử. Định dạng hóa đơn điện tử sử dụng ngôn ngữ định dạng văn bản XML (XML là chữ viết tắt của cụm từ tiếng Anh "eXtensible Markup Language" được tạo ra với mục đích chia sẻ dữ liệu điện tử giữa các hệ thống công nghệ thông tin).

2. Định dạng hóa đơn điện tử gồm hai thành phần: thành phần chứa dữ liệu nghiệp vụ hóa đơn điện tử và thành phần chứa dữ liệu chữ ký số. Đối với hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế thì có thêm thành phần chứa dữ liệu liên quan đến mã cơ quan thuế.

3. Cục Thuế xây dựng thành phần chứa dữ liệu nghiệp vụ hóa đơn điện tử và phương thức truyền nhận với cơ quan thuế. Riêng với hóa đơn giá trị gia tăng kiêm tờ khai hoàn thuế, Cục Thuế chủ trì, Cục Hải quan phối hợp xây dựng thành phần chứa dữ liệu nghiệp vụ đối với các nội dung trên hoá đơn dành cho cơ quan hải quan và ngân hàng thương mại là đại lý hoàn thuế. Cục Thuế công bố thành phần chứa dữ liệu nghiệp vụ hóa đơn điện tử và phương thức truyền nhận với cơ quan quản lý thuế để áp dụng thống nhất; cung cấp công cụ hiển thị các nội dung của hóa đơn điện tử theo quy định tại Thông tư này. Thành phần chứa dữ liệu chữ ký số thực hiện theo quy định của pháp luật giao dịch điện tử.

4. Tổ chức kinh tế theo quy định tại điểm b.1 khoản 3 Điều 16 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP khi chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử đến cơ quan thuế bằng hình thức gửi trực tiếp phải đáp ứng yêu cầu sau:

a) Kết nối với Cục Thuế thông qua kênh thuê riêng hoặc kênh MPLS VPN Layer 3, gồm 1 kênh truyền chính và 1 kênh truyền dự phòng. Mỗi kênh truyền có băng thông tối thiểu 5 Mbps;

b) Sử dụng dịch vụ Web (Web Service) hoặc Message Queue (MQ) có mã hóa làm phương thức để kết nối;

c) Sử dụng giao thức SOAP để đóng gói và truyền nhận dữ liệu.

5. Hóa đơn điện tử phải được hiển thị đầy đủ, chính xác các nội dung của hóa đơn đảm bảo không dẫn tới cách hiểu sai lệch, để người mua có thể đọc được bằng phương tiện điện tử.

support@cmcai.vn
Clex

Điều 4. Ký hiệu mẫu, ký hiệu và mẫu hóa đơn điện tử tham khảo

1. Ký hiệu mẫu hóa đơn điện tử là ký tự có một chữ số tự nhiên là các số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 để phản ánh loại hóa đơn điện tử.

2. Ký hiệu hóa đơn điện tử là nhóm sáu ký tự gồm cả chữ viết và chữ số thể hiện ký hiệu hóa đơn điện tử để phản ánh các thông tin về loại hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế hoặc hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế, năm lập hóa đơn, loại hóa đơn điện tử được sử dụng.

3. Tên, địa chỉ, mã số thuế của bên nhận ủy nhiệm đối với hóa đơn điện tử ủy nhiệm.

4. Quy định chi tiết về ký hiệu mẫu, ký hiệu hóa đơn tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này.

5. Mẫu hiển thị các loại hóa đơn điện tử quy định tại Phụ lục V kèm theo Thông tư này để các đối tượng tại Điều 2 Thông tư này tham khảo trong quá trình thực hiện.

6. Các trường hợp chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử:

a) Người nộp thuế theo quy định tại điểm q khoản 4 Điều 9 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP thực hiện chuyển dữ liệu theo Bảng tổng hợp doanh thu theo Mẫu số 01/TH-DT Phụ lục III kèm theo Thông tư này;

b) Người nộp thuế theo quy định tại điểm a.1 khoản 3 Điều 16 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP thực hiện chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử theo Bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử gửi cơ quan thuế theo Mẫu số 01/TH-HĐĐT Phụ lục III kèm theo Thông tư này;

c) Người nộp thuế theo quy định tại điểm a.2 khoản 3 Điều 16 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP thực hiện chuyển cơ sở dữ liệu thông tin chi tiết giao dịch phát sinh theo Bảng thông tin chi tiết giao dịch theo Mẫu số 01/TTGD Phụ lục III kèm theo Thông tư này;

d) Tổ chức thu thuế, phí, lệ phí điện tử, tổ chức nhận ủy nhiệm lập biên lai theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 29 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP thực hiện chuyển dữ liệu biên lai điện tử theo Bảng tổng hợp dữ liệu biên lai điện tử gửi cơ quan thuế theo Mẫu số 01/TH-BLĐT Phụ lục III kèm theo Thông tư này.

Điều 5. Nội dung hóa đơn giá trị gia tăng kiêm tờ khai hoàn thuế

1. Nội dung hóa đơn

support@cmcai.vn
Clex

a) Phần A dành cho doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế lập khi bán hàng hóa, gồm các nội dung sau:

a.1) Tên hóa đơn: HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG KIÊM TỜ KHAI HOÀN THUẾ;

a.2) Ký hiệu hóa đơn, ký hiệu mẫu số hóa đơn;

a.3) Thông tin về doanh nghiệp bán hàng gồm: Tên, địa chỉ, mã số thuế;

a.4) Thông tin về khách hàng gồm: Họ tên, quốc tịch, thông tin về số hộ chiếu, ngày cấp hộ chiếu, ngày hết hạn hộ chiếu hoặc giấy tờ nhập xuất cảnh;

a.5) Thông tin về hàng hóa gồm: Tên hàng hóa, đơn vị tính, số lượng, đơn giá hàng hóa; thành tiền chưa có thuế giá trị gia tăng, thuế suất thuế giá trị gia tăng, tổng số tiền thuế giá trị gia tăng theo từng loại thuế suất, tổng cộng tiền thuế giá trị gia tăng, tổng tiền thanh toán đã có thuế giá trị gia tăng.

Tên hàng hóa ghi rõ: nhãn hiệu, ký hiệu hàng hóa (số seri, model (nếu có), xuất xứ hàng hóa áp dụng đối với hàng hóa có nguồn gốc nhập khẩu, số máy áp dụng đối với mặt hàng cơ khí điện tử);

a.6) Chữ ký số người bán, chữ ký của người mua trên bản hiển thị của hóa đơn điện tử.

b) Phần B dành cho cơ quan hải quan lập để ghi kết quả kiểm tra hóa đơn giá trị gia tăng kiêm tờ khai hoàn thuế, hàng hóa, tính số thuế giá trị gia tăng người nước ngoài được hoàn, gồm các nội dung sau:

b.1) Số thứ tự hàng hóa;

b.2) Tên hàng hóa;

b.3) Số lượng;

b.4) Số tiền thuế giá trị gia tăng ghi trên hóa đơn giá trị gia tăng kiêm tờ khai hoàn thuế;

b.5) Số tiền thuế giá trị gia tăng được hoàn theo quy định;

b.6) Thời điểm công chức hải quan kiểm tra: ghi rõ ngày, tháng, năm;

b.7) Tên, chữ ký, đóng dấu của công chức hải quan kiểm tra.

c) Phần C dành cho Ngân hàng thương mại là đại lý hoàn thuế lập, gồm các nội dung:

c.1) Số hiệu, ngày tháng chuyến bay/chuyến tàu của người nước ngoài xuất cảnh;

support@cmcai.vn
Clex

c.2) Số tiền thuế hoàn cho người nước ngoài xuất cảnh;

c.3) Hình thức thanh toán: ghi rõ số tiền thanh toán theo từng hình thức thanh toán: bằng tiền mặt hoặc thẻ quốc tế (ghi rõ tên thẻ, số thẻ);

c.4) Thời điểm thanh toán: ghi rõ ngày, tháng, năm.

2. Chữ viết hiển thị trên hóa đơn giá trị gia tăng kiêm tờ khai hoàn thuế là tiếng Việt và tiếng Anh được đặt bên phải trong ngoặc đơn () hoặc ngay dưới dòng tiếng Việt và có cỡ chữ bằng hoặc nhỏ hơn chữ tiếng Việt.

3. Các nội dung khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP. Riêng nội dung về ký hiệu mẫu, ký hiệu hóa đơn thực hiện theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này.

4. Mẫu hiển thị hóa đơn giá trị gia tăng kiêm tờ khai hoàn thuế được quy định tại Mẫu số 01/GTGT-TKHT Phụ lục V kèm theo Thông tư này.

Điều 6. Đăng ký, thay đổi nội dung đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử

1. Tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh không thuộc trường hợp ngừng, tạm ngừng sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định tại Điều 8 Thông tư này đăng ký, thay đổi nội dung đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử (bao gồm cả đăng ký hóa đơn điện tử bán tài sản công, hóa đơn điện tử bán hàng dự trữ quốc gia) thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử.

Trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế được miễn phí dịch vụ, cơ quan thuế hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức, xử lý tài sản công theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công có thể đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử thông qua Hệ thống thông tin quản lý thuế hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử được Cục Thuế ủy thác cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế được miễn phí dịch vụ.

Trường hợp doanh nghiệp là tổ chức kết nối chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử theo hình thức gửi trực tiếp đến cơ quan thuế thì đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử thông qua Hệ thống thông tin quản lý thuế hoặc Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

Trường hợp tổ chức nước ngoài có hoạt động kinh doanh, cung cấp dịch vụ thông qua nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác đăng ký tự nguyện sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định tại Thông tư này thì đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử thông qua Hệ thống thông tin quản lý thuế.

support@cmcai.vn
Clex

Nội dung thông tin đăng ký theo Mẫu số 01/ĐKTĐ-HĐĐT Phụ lục III kèm theo Thông tư này.

Hệ thống thông tin quản lý thuế gửi thông báo điện tử theo Mẫu số 01/TB-TNĐT Phụ lục IV kèm theo Thông tư này về việc tiếp nhận/không tiếp nhận <tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử> qua địa chỉ thư điện tử đã đăng ký với cơ quan thuế, qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử đối với trường hợp tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử hoặc Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

2. Trường hợp tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử:

a) Trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đăng ký, Hệ thống thông tin quản lý thuế tự động đối chiếu thông tin (bao gồm thông tin sinh trắc học theo quy định về định danh và xác thực điện tử của Chính phủ) của người đại diện theo pháp luật, đại diện hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, chủ doanh nghiệp tư nhân đăng ký sử dụng hóa đơn giữa dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thuế với dữ liệu tại Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc theo dữ liệu tại Hệ thống định danh và xác thực điện tử. Trường hợp thông tin không khớp đúng, Hệ thống thông tin quản lý thuế tự động gửi Thông báo không chấp nhận đăng ký hóa đơn điện tử và cung cấp các trường thông tin không khớp đúng cho người nộp thuế ngay trong ngày làm việc hoặc chậm nhất ngày làm việc tiếp theo để người nộp thuế điều chỉnh thông tin đã kê khai. Trường hợp thông tin khớp đúng, Hệ thống thông tin quản lý thuế tự động gửi yêu cầu đề nghị người nộp thuế xác nhận qua địa chỉ thư điện tử, số điện thoại của người đại diện pháp luật, đại diện hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh hoặc chủ doanh nghiệp tư nhân theo thông tin trong hồ sơ đăng ký thuế, đăng ký doanh nghiệp. Người nộp thuế có trách nhiệm trả lời xác nhận ngay trong ngày làm việc hoặc chậm nhất ngày làm việc tiếp theo; trường hợp quá thời hạn mà người nộp thuế chưa xác nhận hoặc xác nhận không thành công, Hệ thống thông tin quản lý thuế tự động gửi Thông báo về việc không chấp nhận đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử theo Mẫu số 01/TB-ĐKĐT Phụ lục IV kèm theo Thông tư này ngay trong ngày làm việc hoặc chậm nhất ngày làm việc tiếp theo. Cơ quan thuế áp dụng công nghệ sinh trắc học trong việc đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử phù hợp quy định pháp luật;

support@cmcai.vn
Clex

b) Trường hợp người nộp thuế đã xác nhận đúng thời hạn trên Hệ thống thông tin quản lý thuế và người nộp thuế không thuộc trường hợp: người đại diện theo pháp luật, đại diện hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, chủ doanh nghiệp tư nhân đang là người đại diện theo pháp luật, đại diện hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh hoặc chủ doanh nghiệp tư nhân khác mà người nộp thuế đó có trạng thái mã số thuế không hoạt động tại địa chỉ đăng ký kinh doanh, người nộp thuế ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế, người nộp thuế tạm ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế; người nộp thuế có hành vi vi phạm về thuế, hóa đơn, chứng từ, người nộp thuế có rủi ro cao trong đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định tại Điều 7 Thông tư này thì chậm nhất ngày làm việc tiếp theo, cơ quan thuế ban hành Thông báo chấp nhận đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định tại khoản 3 Điều này;

c) Trường hợp kết quả đối chiếu thông tin khớp đúng, người nộp thuế xác nhận trên Hệ thống thông tin quản lý thuế đúng thời hạn nhưng người nộp thuế thuộc trường hợp: người đại diện theo pháp luật, đại diện hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh hoặc chủ doanh nghiệp tư nhân đang là người đại diện theo pháp luật, đại diện hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh hoặc chủ doanh nghiệp tư nhân khác mà người nộp thuế đó có trạng thái mã số thuế người nộp thuế ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế, người nộp thuế tạm ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế; người nộp thuế có hành vi vi phạm về thuế, hóa đơn, chứng từ; người nộp thuế có rủi ro cao trong đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định tại Điều 7 Thông tư này thì trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử của người nộp thuế, cơ quan thuế ban hành Thông báo về việc giải trình, bổ sung thông tin, tài liệu theo Mẫu số 01/TB-BSTT-NNT Phụ lục IV kèm theo Thông tư này gửi cho người nộp thuế hoặc cơ quan thuế quản lý trực tiếp thực hiện xác minh hoạt động thực tế tại địa chỉ đã đăng ký của người nộp thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Người nộp thuế thực hiện giải trình, bổ sung thông tin, tài liệu trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Thông báo về việc giải trình, bổ sung thông tin, tài liệu của cơ quan thuế;

d) Trường hợp cơ quan thuế chấp nhận thông tin giải trình, bổ sung thông tin, tài liệu của người nộp thuế hoặc trường hợp kết quả xác minh người nộp thuế có hoạt động tại địa chỉ đăng ký thì cơ quan thuế quản lý trực tiếp ban hành Thông báo chấp nhận đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử của người

support@cmcai.vn
Clex

nộp thuế. Trường hợp người nộp thuế không giải trình hoặc quá thời hạn quy định mà không giải trình được thông tin hoặc kết quả xác minh người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đăng ký thì chậm nhất ngày làm việc tiếp theo cơ quan thuế ban hành Thông báo về việc không chấp nhận đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử của người nộp thuế và ghi rõ lý do theo quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Cơ quan thuế có trách nhiệm gửi thông báo điện tử theo Mẫu số 01/TB-ĐKĐT Phụ lục IV kèm theo Thông tư này qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử hoặc gửi thông báo trực tiếp đến tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh về việc chấp nhận hoặc không chấp nhận đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử.

Đối với trường hợp tổ chức kinh tế đăng ký chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử theo hình thức gửi trực tiếp đến cơ quan thuế theo quy định tại điểm b.1 khoản 3 Điều 16 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP được cơ quan thuế ra Thông báo về việc chấp nhận đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử theo Mẫu số 01/TB-ĐKĐT Phụ lục IV kèm theo Thông tư này nhưng chưa phối hợp với Cục Thuế về cấu hình hạ tầng kỹ thuật, kiểm thử kết nối, truyền nhận dữ liệu thì chậm nhất trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế gửi thông báo theo Mẫu số 01/TB-ĐKĐT Phụ lục IV kèm theo Thông tư này, tổ chức cần chuẩn bị đủ điều kiện về hạ tầng kỹ thuật và thông báo cho Cục Thuế để phối hợp kết nối. Thời gian thực hiện kiểm thử kết nối trong 10 ngày làm việc kể từ ngày Cục Thuế nhận được đề nghị của tổ chức kinh tế. Trường hợp kết quả kiểm thử kết nối, truyền nhận dữ liệu thành công thì tổ chức kinh tế thực hiện gửi dữ liệu hóa đơn điện tử theo hình thức gửi trực tiếp đến cơ quan thuế theo quy định tại điểm b.1 khoản 3 Điều 16 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP. Trường hợp sau 05 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế gửi thông báo theo Mẫu số 01/TB-ĐKĐT Phụ lục IV kèm theo Thông tư này, tổ chức kinh tế không thông báo cho Cục Thuế để phối hợp kết nối hoặc kết quả kiểm thử kết nối, truyền nhận dữ liệu không thành công, tổ chức kinh tế thay đổi đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử theo Mẫu số 01/ĐKTĐ-HĐĐT Phụ lục III kèm theo Thông tư này và thực hiện chuyển dữ liệu qua tổ chức kết nối, nhận, truyền lưu trữ dữ liệu hóa đơn điện tử với cơ quan thuế.

4. Trường hợp có thay đổi thông tin đã đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử, trừ trường hợp ngừng, tạm ngừng sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định tại Điều 8 Thông tư này, thực hiện như sau:

a) Tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thực hiện thay đổi thông tin theo Mẫu số 01/ĐKTĐ-HĐĐT Phụ lục III kèm

support@cmcai.vn
Clex

theo Thông tư này qua Hệ thống thông tin quản lý thuế hoặc qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử. Trình tự thủ tục thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;

b) Trường hợp công ty mẹ cần khai thác dữ liệu của các chi nhánh, đơn vị phụ thuộc thì thông báo tới cơ quan thuế quản lý trực tiếp công ty mẹ theo Mẫu số 01/ĐKTĐ-HĐĐT Phụ lục III kèm theo Thông tư này.

5. Định kỳ hàng tháng, cơ quan thuế quản lý trực tiếp tiến hành rà soát người nộp thuế sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế được miễn phí dịch vụ và gửi thông báo theo Mẫu số 01/TB-KTT Phụ lục IV kèm theo Thông tư này cho người nộp thuế để thông báo về việc chuyển sang sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ về hóa đơn điện tử và thực hiện thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo quy định tại khoản 4 Điều này.

6. Đối với các trường hợp áp dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế, định kỳ cơ quan thuế quản lý trực tiếp tiến hành rà soát để thông báo theo Mẫu số 01/TB-KTT Phụ lục IV kèm theo Thông tư này nếu thuộc đối tượng chuyển sang sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế để đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo quy định tại Điều này.

Điều 7. Tiêu chí xác định người nộp thuế có rủi ro cao trong đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử

Trường hợp kết quả đối chiếu thông tin tại điểm a khoản 2 Điều 6 Thông tư này khớp đúng, người nộp thuế xác nhận trên Hệ thống thông tin quản lý thuế đúng thời hạn nhưng người nộp thuế có một trong những dấu hiệu sau thì thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 6 Thông tư này:

1. Người nộp thuế có chủ sở hữu hoặc người đại diện theo pháp luật, đại diện hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh hoặc chủ doanh nghiệp tư nhân đồng thời là chủ sở hữu hoặc người đại diện theo pháp luật, đại diện hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh hoặc chủ doanh nghiệp tư nhân có kết luận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền có hành vi gian lận, mua bán hóa đơn trên cơ sở dữ liệu của cơ quan thuế.

2. Người nộp thuế có chủ sở hữu hoặc người đại diện theo pháp luật, đại diện hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh hoặc chủ doanh nghiệp tư nhân thuộc danh sách có giao dịch đáng ngờ theo quy định của Luật Phòng, chống rửa tiền.

support@cmcai.vn
Clex

3. Người nộp thuế đăng ký địa chỉ trụ sở chính không có địa chỉ cụ thể theo địa giới hành chính hoặc tại căn hộ chung cư (không bao gồm căn hộ hoặc phần diện tích của nhà chung cư được phép sử dụng cho mục đích kinh doanh theo quy định của pháp luật), trừ trường hợp cá nhân kinh doanh.

4. Người nộp thuế có người đại diện theo pháp luật hoặc chủ sở hữu đồng thời là người đại diện theo pháp luật hoặc chủ sở hữu của người nộp thuế ở trạng thái mã số thuế người nộp thuế ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế hoặc ở trạng thái người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký, người nộp thuế có hành vi vi phạm về thuế, hóa đơn, chứng từ theo quy định tại Thông tư số 94/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý tuân thủ, quản lý rủi ro trong quản lý thuế.

5. Người nộp thuế có dấu hiệu rủi ro khác do cơ quan thuế xác định theo quy định Thông tư số 94/2026/TT-BTC và có thông báo cho người nộp thuế được biết và giải trình.

Điều 8. Các trường hợp ngừng, tạm ngừng sử dụng hóa đơn điện tử

1. Tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc các trường hợp sau thì ngừng, tạm ngừng sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế; ngừng, tạm ngừng sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế; ngừng, tạm ngừng sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền:

a) Tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh chấm dứt hiệu lực mã số thuế;

b) Tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc trường hợp cơ quan thuế xác minh và thông báo không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký;

c) Tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tạm ngừng kinh doanh;

d) Tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có quyết định của cơ quan thuế về việc ngừng sử dụng hóa đơn điện tử để thực hiện cưỡng chế nợ thuế bằng biện pháp ngừng sử dụng hóa đơn điện tử;

đ) Trường hợp có hành vi sử dụng hóa đơn điện tử để bán hàng nhập lậu, hàng cấm, hàng giả, hàng hóa giả mạo về sở hữu trí tuệ, bị cơ quan có thẩm quyền phát hiện và thông báo cho cơ quan thuế;

support@cmcai.vn | Clex

e) Trường hợp có hành vi lập hóa đơn điện tử phục vụ mục đích bán khống hàng hóa, cung cấp dịch vụ để chiếm đoạt tiền của tổ chức, cá nhân bị cơ quan có thẩm quyền phát hiện, khởi tố và thông báo cho cơ quan thuế; cơ quan công an, viện kiểm sát, tòa án có văn bản đề nghị cơ quan thuế ngừng sử dụng hóa đơn điện tử của tổ chức, cá nhân nêu trên;

g) Trường hợp cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện khi phát hiện doanh nghiệp không có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật hoặc trường hợp cơ quan có thẩm quyền phát hiện và thông báo cho cơ quan thuế người nộp thuế có hành vi vi phạm pháp luật về thuế và hóa đơn;

h) Tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đang áp dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền có thay đổi ngành nghề kinh doanh dẫn đến không đáp ứng điều kiện sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP thì cơ quan thuế ra thông báo người nộp thuế ngừng sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền; tạm ngừng sử dụng hóa đơn điện tử theo văn bản gửi cơ quan thuế theo Mẫu số 01/ĐKTĐ-HĐĐT Phụ lục III kèm theo Thông tư này;

i) Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đã được cấp mã số thuế trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 nhưng thông tin đăng ký thuế của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh không khớp đúng với thông tin của cá nhân được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc không đầy đủ thì cơ quan thuế yêu cầu hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh bổ sung thông tin trong thời hạn 10 ngày làm việc. Sau thời hạn này, trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh chưa thực hiện, cơ quan thuế thực hiện tạm ngừng sử dụng hóa đơn điện tử của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh;

k) Trong quá trình kiểm tra, nếu cơ quan thuế xác định người nộp thuế có hành vi trốn thuế, người nộp thuế được thành lập để thực hiện mua bán, sử dụng hóa đơn điện tử không hợp pháp hoặc sử dụng không hợp pháp hóa đơn điện tử để trốn thuế theo quy định thì cơ quan thuế ban hành thông báo ngừng sử dụng hóa đơn điện tử; người nộp thuế bị xử lý theo quy định của pháp luật theo trình tự quy định tại điểm c khoản 2 Điều này;

l) Trường hợp người nộp thuế thuộc diện rủi ro cao về thuế và hóa đơn theo quy định tại Thông tư số 94/2026/TT-BTC, cơ quan thuế thực hiện biện pháp ngừng sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều này.

support@cmcai.vn
Clex

2. Trình tự thực hiện ngừng sử dụng hóa đơn điện tử:

a) Hệ thống thông tin quản lý thuế ngừng tiếp nhận hóa đơn điện tử và không gửi thông báo ngừng sử dụng hóa đơn điện tử đối với người nộp thuế thuộc trường hợp quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d và điểm i khoản 1 Điều này kể từ ngày tổ chức, cá nhân chấm dứt hiệu lực mã số thuế hoặc tạm ngừng kinh doanh hoặc kể từ ngày cơ quan thuế ban hành thông báo người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký hoặc quyết định cưỡng chế nợ thuế hoặc kể từ ngày hết thời hạn hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh bổ sung thông tin theo yêu cầu của cơ quan thuế;

b) Hệ thống thông tin quản lý thuế gửi thông báo điện tử về việc ngừng sử dụng hóa đơn điện tử, ngừng sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền theo Mẫu số 01/TB-NSD Phụ lục IV kèm theo Thông tư này và ngừng tiếp nhận hóa đơn điện tử, ngừng tiếp nhận hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền đối với người nộp thuế thuộc trường hợp quy định tại điểm h khoản 1 Điều này khi nhận được thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc tạm ngừng kinh doanh hoặc văn bản của người nộp thuế về việc tạm ngừng sử dụng hóa đơn;

c) Thủ trưởng cơ quan thuế quản lý trực tiếp ban hành thông báo điện tử về việc ngừng sử dụng hóa đơn điện tử theo Mẫu số 01/TB-NSD Phụ lục IV kèm theo Thông tư này đến người nộp thuế thuộc trường hợp quy định tại điểm e khoản 1 Điều này kể từ ngày cơ quan thuế nhận được thông báo của cơ quan có thẩm quyền; người nộp thuế thuộc trường hợp quy định tại điểm k khoản 1 Điều này.

d) Thủ trưởng cơ quan thuế quản lý trực tiếp gửi thông báo điện tử đến người nộp thuế thuộc trường hợp: quy định tại điểm đ, điểm g khoản 1 Điều này trong thời gian 01 ngày làm việc sau khi nhận được thông báo của cơ quan có thẩm quyền gửi cơ quan thuế hoặc ngay sau khi xác định người nộp thuế thuộc diện rủi ro cao theo quy định tại điểm l khoản 1 Điều này hoặc các trường hợp giải trình, bổ sung thông tin, tài liệu theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 6 Thông tư này để yêu cầu người nộp thuế giải trình hoặc bổ sung thông tin, tài liệu liên quan đến việc sử dụng hóa đơn điện tử. Trong thời gian giải trình, bổ sung thông tin tài liệu, người nộp thuế thực hiện sử dụng hóa đơn theo từng lần phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP:

d.1) Người nộp thuế giải trình hoặc bổ sung thông tin, tài liệu trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế gửi thông báo điện tử.

support@cmcai.vn
Clex

Người nộp thuế có thể đến cơ quan thuế giải trình trực tiếp hoặc giải trình, bổ sung thông tin, tài liệu bằng văn bản hoặc bằng phương thức điện tử.

d.2) Người nộp thuế tiếp tục sử dụng hóa đơn điện tử hoặc giải trình bổ sung, cụ thể:

d.2.1) Trường hợp người nộp thuế đã giải trình hoặc bổ sung thông tin, tài liệu đầy đủ và chứng minh được việc sử dụng hóa đơn điện tử theo đúng quy định pháp luật thì người nộp thuế tiếp tục sử dụng hóa đơn điện tử;

d.2.2) Trường hợp người nộp thuế đã giải trình hoặc bổ sung thông tin, tài liệu mà không chứng minh được việc sử dụng hóa đơn điện tử theo đúng quy định pháp luật thì ngay trong ngày làm việc, cơ quan thuế tiếp tục gửi thông báo lần 2 yêu cầu người nộp thuế giải trình, bổ sung thông tin, tài liệu. Người nộp thuế thực hiện giải trình hoặc giải trình, bổ sung thông tin, tài liệu trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế gửi thông báo điện tử lần 2;

d.2.3) Trường hợp người nộp thuế đã giải trình hoặc bổ sung thông tin tài liệu theo thông báo lần 2 mà không chứng minh được việc sử dụng hóa đơn điện tử theo đúng quy định pháp luật thì cơ quan thuế ban hành Thông báo về việc ngừng sử dụng hóa đơn theo Mẫu số 01/TB-NSD Phụ lục IV kèm theo Thông tư này và xử lý theo quy định.

d.3) Hết thời hạn theo thông báo mà người nộp thuế không giải trình, bổ sung thông tin, tài liệu thì cơ quan thuế ban hành thông báo ngừng sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế hoặc ngừng sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế theo Mẫu số 01/TB-NSD Phụ lục IV kèm theo Thông tư này và xử lý theo quy định;

đ) Trường hợp người nộp thuế thuộc trường hợp ngừng, tạm ngừng sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định tại khoản 1 Điều này ủy nhiệm lập hóa đơn điện tử thì cơ quan thuế gửi thông báo ngừng, tạm ngừng sử dụng hóa đơn điện tử cho người nộp thuế và bên nhận ủy nhiệm lập hóa đơn điện tử.

3. Tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tại khoản 1 Điều này được tiếp tục sử dụng hóa đơn điện tử sau khi thông báo với cơ quan thuế về việc tiếp tục kinh doanh hoặc được cơ quan thuế khôi phục mã số thuế hoặc cơ quan thuế ban hành quyết định về việc chấm dứt hiệu lực quyết định cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế bằng biện pháp ngừng sử dụng hóa đơn hoặc qua kiểm tra cơ quan thuế xác định người nộp thuế không còn thuộc diện rủi ro cao hoặc khi có thông báo của cơ quan chức năng.

support@cmcai.vn
Clex

Điều 9. Ủy nhiệm lập hóa đơn điện tử

1. Nguyên tắc ủy nhiệm lập hóa đơn:

a) Người bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ được ủy nhiệm cho bên thứ ba là đối tượng đủ điều kiện sử dụng hoá đơn điện tử để lập hóa đơn điện tử cho hoạt động bán hàng hoá, cung cấp dịch vụ. Người bán và bên nhận ủy nhiệm không thuộc trường hợp ngừng, tạm ngừng sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định tại Điều 8 Thông tư này để lập hóa đơn điện tử cho hoạt động bán hàng hoá, cung cấp dịch vụ;

b) Việc ủy nhiệm phải được lập bằng văn bản (hợp đồng hoặc thỏa thuận) giữa bên ủy nhiệm và bên nhận ủy nhiệm, trừ trường hợp bán tài sản thi hành án của cơ quan thi hành án;

c) Việc ủy nhiệm phải thông báo cho cơ quan thuế khi đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử;

d) Hóa đơn điện tử do bên nhận ủy nhiệm lập là hóa đơn điện tử có mã hoặc không có mã của cơ quan thuế (bao gồm hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền) và phải thể hiện tên, địa chỉ, mã số thuế của bên ủy nhiệm và tên, địa chỉ, mã số thuế của bên nhận ủy nhiệm;

đ) Bên ủy nhiệm và bên nhận ủy nhiệm có trách nhiệm niêm yết trên website của đơn vị mình hoặc trên giao diện gian hàng hoặc hệ thống của nền tảng hoặc thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng để người mua hàng hóa, dịch vụ được biết về việc ủy nhiệm lập hóa đơn. Khi hết thời hạn ủy nhiệm hoặc chấm dứt trước thời hạn ủy nhiệm lập hoá đơn điện tử theo thỏa thuận giữa các bên thì bên ủy nhiệm, bên nhận ủy nhiệm hủy các niêm yết, thông báo trên website của đơn vị mình hoặc thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng về việc hết thời hạn hoặc chấm dứt trước thời hạn ủy nhiệm lập hóa đơn;

e) Trường hợp hóa đơn ủy nhiệm là hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế thì bên ủy nhiệm và bên nhận ủy nhiệm thỏa thuận về chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp hoặc thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ để chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp;

g) Bên nhận ủy nhiệm có trách nhiệm lập hóa đơn điện tử ủy nhiệm theo đúng thực tế phát sinh, theo thỏa thuận với bên ủy nhiệm và tuân thủ nguyên tắc tại khoản 1 Điều này;

h) Hóa đơn điện tử do bên nhận ủy nhiệm lập phải phù hợp với phương pháp tính thuế giá trị gia tăng của bên ủy nhiệm.

support@cmcai.vn
Clex

2. Hợp đồng ủy nhiệm hoặc thỏa thuận ủy nhiệm:

a) Hợp đồng ủy nhiệm hoặc thỏa thuận ủy nhiệm phải thể hiện đầy đủ các thông tin về bên ủy nhiệm và bên nhận ủy nhiệm (tên, địa chỉ, mã số thuế hoặc số định danh cá nhân, chứng thư số); thông tin về hoá đơn điện tử ủy nhiệm (loại hoá đơn, ký hiệu hoá đơn, ký hiệu mẫu số hóa đơn); mục đích ủy nhiệm; thời hạn ủy nhiệm; phương thức thanh toán hoá đơn ủy nhiệm (ghi rõ trách nhiệm thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ trên hóa đơn ủy nhiệm);

b) Bên ủy nhiệm và bên nhận ủy nhiệm có trách nhiệm lưu trữ văn bản ủy nhiệm và xuất trình khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

3. Thông báo với cơ quan thuế về việc ủy nhiệm lập hóa đơn điện tử:

a) Việc ủy nhiệm được xác định là thay đổi thông tin đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định tại Điều 6 Thông tư này. Bên ủy nhiệm và bên nhận ủy nhiệm sử dụng Mẫu số 01/ĐKTĐ-HĐĐT Phụ lục III kèm theo Thông tư này để thông báo với cơ quan thuế về việc ủy nhiệm lập hóa đơn điện tử, bao gồm cả trường hợp chấm dứt trước thời hạn ủy nhiệm lập hoá đơn điện tử theo thỏa thuận giữa các bên;

b) Bên ủy nhiệm điền thông tin của bên nhận ủy nhiệm, trừ trường hợp bán tài sản thi hành án của cơ quan thi hành án và điểm c khoản này, bên nhận ủy nhiệm điền thông tin của bên ủy nhiệm tại Mẫu số 01/ĐKTĐ-HĐĐT Phụ lục III kèm theo Thông tư này như sau:

b.1) Đối với bên ủy nhiệm và bên nhận ủy nhiệm tại Phần 5 "Danh sách chứng thư số sử dụng", điền thông tin đầy đủ chứng thư số sử dụng của cả hai bên;

b.2) Đối với bên nhận ủy nhiệm tại cột 5 Phần 6 "Đăng ký ủy nhiệm lập hóa đơn", điền thông tin tên tổ chức ủy nhiệm và mã số thuế hoặc số định danh cá nhân của bên ủy nhiệm;

c) Trường hợp người bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ là hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh ủy nhiệm cho bên thứ ba là tổ chức kinh tế lập hóa đơn điện tử cho hoạt động bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ thì hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có trách nhiệm cung cấp thông tin cho bên nhận uỷ nhiệm, bao gồm: tên, địa chỉ, mã số thuế và thuộc đối tượng áp dụng hóa đơn điện tử theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP. Tổ chức kinh tế thực hiện thông báo danh sách hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh ủy nhiệm với cơ quan thuế theo Mẫu số 01/ĐKTĐ-HĐĐT Phụ lục III kèm theo Thông tư này.

Điều 10. Xử lý hóa đơn điện tử đã lập

1. Trường hợp phát hiện hóa đơn điện tử đã lập sai (bao gồm hóa đơn

support@cmcai.vn
Clex

điện tử đã được cấp mã của cơ quan thuế, hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế đã gửi dữ liệu đến cơ quan thuế) thì người bán thực hiện xử lý như sau:

a) Trường hợp sai về các nội dung trên hóa đơn như tên, địa chỉ, số tiền bằng chữ hoặc các nội dung khác nhưng không sai về: mã số thuế, số tiền ghi trên hóa đơn, thuế suất, tiền thuế hoặc hàng hóa ghi trên hóa đơn thì người bán thông báo cho người mua về việc hóa đơn đã lập sai và không phải lập lại hóa đơn. Người bán thực hiện thông báo với cơ quan thuế về hóa đơn điện tử đã lập sai theo Mẫu số 04/SS-HĐĐT Phụ lục III kèm theo Thông tư này;

b) Trường hợp hóa đơn điện tử đã lập sai các nội dung về: mã số thuế; tên hàng hóa, hàng hóa ghi trên hóa đơn không đúng quy cách, chất lượng; số tiền ghi trên hóa đơn; thuế suất; tiền thuế hoặc các nội dung bắt buộc khác (trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này) thì người bán có thể lựa chọn điều chỉnh hoặc thay thế hóa đơn điện tử như sau:

b.1) Người bán lập hóa đơn điện tử điều chỉnh hóa đơn đã lập sai:

Hóa đơn điện tử điều chỉnh hóa đơn điện tử đã lập sai phải có dòng chữ "Điều chỉnh cho hóa đơn Mẫu số… ký hiệu… số... ngày... tháng... năm";

b.2) Người bán lập hóa đơn điện tử mới thay thế cho hóa đơn điện tử lập sai:

Hóa đơn điện tử mới thay thế hóa đơn điện tử đã lập sai phải có dòng chữ "Thay thế cho hóa đơn Mẫu số... ký hiệu... số... ngày... tháng... năm".

Người bán ký số trên hóa đơn điện tử mới điều chỉnh hoặc thay thế cho hóa đơn điện tử đã lập sai sau đó người bán gửi cho người mua (đối với trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế) hoặc gửi cơ quan thuế để cơ quan thuế cấp mã cho hóa đơn điện tử mới để gửi cho người mua (đối với trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế).

Trường hợp trong tháng người bán đã lập sai cùng thông tin về người mua, tên hàng, đơn giá, số lượng, thuế suất trên nhiều hóa đơn của cùng một người mua trong cùng tháng, thì người bán được lập một hóa đơn điều chỉnh hoặc thay thế cho nhiều hóa đơn điện tử đã lập sai trong cùng tháng và đính kèm bảng kê các hóa đơn điện tử đã lập sai theo Mẫu số 01/BK-ĐCTT Phụ lục III kèm theo Thông tư này.

Trước khi điều chỉnh, thay thế hóa đơn điện tử đã lập sai theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này: Trường hợp người mua là tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thì người bán và người mua

support@cmcai.vn
Clex

phải lập văn bản thỏa thuận ghi rõ nội dung sai; trường hợp người mua là cá nhân thì người bán phải thông báo cho người mua hoặc thông báo trên website của người bán (nếu có). Người bán thực hiện lưu giữ văn bản thỏa thuận tại đơn vị và xuất trình khi cơ quan thuế hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

Người bán không bắt buộc phải lập văn bản thỏa thuận trong các trường hợp sau: chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử theo Bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử theo quy định điểm a.1 khoản 3 Điều 16 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP; chuyển cơ sở dữ liệu thông tin chi tiết giao dịch phát sinh theo Bảng thông tin chi tiết giao dịch theo quy định tại điểm a.2 khoản 3 Điều 16 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP; hoạt động mua bán hàng hóa trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác;

c) Trường hợp hóa đơn điện tử đã lập sai là hóa đơn điện tử từ máy tính tiền hoặc hóa đơn điện tử bán hàng hóa là tài sản thuộc diện phải đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản thì người bán lập hóa đơn thay thế cho hóa đơn đã lập sai, trừ trường hợp quy định tại điểm c.2 khoản 5 Điều này;

d) Đối với ngành hàng không thì hóa đơn đổi, hoàn chứng từ vận chuyển hàng không được coi là hóa đơn điều chỉnh mà không cần có thông tin "Điều chỉnh tăng/giảm cho hóa đơn Mẫu số... ký hiệu... ngày... tháng... năm". Doanh nghiệp vận chuyển hàng không được phép xuất hóa đơn của mình cho các trường hợp hoàn, đổi chứng từ vận chuyển do đại lý xuất;

đ) Đối với hóa đơn điện tử đã lập sai và người bán đã gửi Bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử thì người bán gửi thông tin điều chỉnh, thay thế trực tiếp trên Bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử của các kỳ tiếp theo mà không gửi thông báo hóa đơn điện tử đã lập sai theo Mẫu số 04/SS-HĐĐT Phụ lục III kèm theo Thông tư này đến cơ quan thuế;

e) Trường hợp dữ liệu hóa đơn điện tử tại Bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử đã gửi cơ quan thuế thiếu hoặc sai thì người bán gửi Bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử bổ sung. Việc điều chỉnh dữ liệu hóa đơn trên Bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử phải điền đủ các thông tin: ký hiệu mẫu số hóa đơn, ký hiệu hóa đơn đối với trường hợp điều chỉnh dữ liệu hóa đơn trên Bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện số hóa đơn vào cột 18 "thông tin hóa đơn liên quan" tại Mẫu số 01/TH-HĐĐT Phụ lục III kèm theo Thông tư này (trừ trường hợp hóa đơn điện tử không nhất thiết phải có đầy đủ các thông tin ký hiệu mẫu số hóa đơn, ký hiệu hóa đơn, số hóa đơn theo quy định tại điểm 9 Phụ lục kèm theo Nghị định số 254/2026/NĐ-CP và hóa đơn điều chỉnh hoặc thay thế thuộc trường hợp lập bảng kê các hóa đơn điện tử đã lập

support@cmcai.vn
Clex

sai theo Mẫu số 01/BK-ĐCTT tại Phụ lục III kèm theo Thông tư này).

2. Trường hợp cơ sở dữ liệu thông tin chi tiết giao dịch phát sinh gửi theo Bảng thông tin chi tiết giao dịch đã gửi cơ quan thuế bị thiếu hoặc sai thì người bán gửi Bảng thông tin chi tiết giao dịch bổ sung.

3. Trường hợp cơ quan thuế phát hiện hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế hoặc hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế đã lập sai thì cơ quan thuế thông báo cho người bán theo Mẫu số 01/TB-RSĐT Phụ lục IV kèm theo Thông tư này để người bán kiểm tra nội dung sai.

Người bán có trách nhiệm rà soát theo thông báo của cơ quan thuế và thực hiện điều chỉnh, thay thế hóa đơn theo quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Trường hợp người bán thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này thì Hệ thống thông tin quản lý thuế tự động thông báo về việc tiếp nhận theo Mẫu số 01/TB-SSĐT Phụ lục IV kèm theo Thông tư này.

5. Xử lý hóa đơn điện tử đã lập trong một số trường hợp như sau:

a) Đối với các hóa đơn điện tử đã lập khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ không bị sai nhưng khi thanh toán thực tế hoặc khi quyết toán có sự thay đổi về giá trị, khối lượng trên cơ sở kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật có liên quan thì người bán thực hiện lập hóa đơn điện tử mới đối với số chênh lệch qua quyết toán phản ánh theo đúng nghiệp vụ kinh tế phát sinh (phát sinh giảm ghi số âm hoặc phát sinh tăng ghi số dương phù hợp với thực tế), cụ thể đối với các trường hợp sau:

a.1) Điều chỉnh giá trị quyết toán dự án đầu tư khi có sự thay đổi về đơn giá, khối lượng; điều chỉnh giá bán theo quy định của pháp luật chuyên ngành;

a.2) Điều chỉnh giá trị, khối lượng trên cơ sở kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật có liên quan;

a.3) Điều chỉnh giá bán buôn điện giữa Tập đoàn Điện lực Việt Nam với các Tổng công ty Điện lực và giữa các Tổng công ty Điện lực với các Công ty Điện lực.

b) Trường hợp việc chiết khấu thương mại căn cứ vào số lượng, doanh số hàng hóa, dịch vụ thì số tiền chiết khấu của hàng hóa, dịch vụ đã bán được tính điều chỉnh trên hóa đơn bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ của lần mua cuối cùng hoặc kỳ tiếp sau đảm bảo số tiền chiết khấu không vượt quá giá trị hàng hóa, dịch vụ ghi trên hóa đơn của lần mua cuối cùng hoặc kỳ tiếp sau hoặc được lập hóa đơn điều chỉnh kèm theo bảng kê các số hóa đơn cần điều chỉnh,

support@cmcai.vn
Clex

số tiền, tiền thuế điều chỉnh. Bảng kê được lưu tại đơn vị và xuất trình khi cơ quan thuế hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu;

c) Xử lý hóa đơn điện tử trong trường hợp trả lại hàng hoá, dịch vụ:

c.1) Trường hợp trả lại hàng hóa: Trường hợp người mua trả lại toàn bộ hoặc một phần hàng hóa (bao gồm cả trường hợp đổi hàng làm thay đổi giá trị của hàng hóa đã mua) thì người bán lập hóa đơn điều chỉnh, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận về việc người mua lập hóa đơn khi trả lại hàng hóa thì người mua lập hóa đơn điện tử giao cho người bán; người bán, người mua thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định khi bán hàng hóa;

c.2) Trường hợp hàng hoá là tài sản thuộc diện phải đăng ký quyền sử dụng, quyền sở hữu theo quy định của pháp luật và tài sản đã được đăng ký theo tên người mua thì khi trả lại hàng hoá đảm bảo phù hợp với pháp luật liên quan, nếu người mua là đối tượng sử dụng hoá đơn điện tử thì người mua thực hiện lập hoá đơn trả lại hàng cho người bán;

c.3) Đối với trường hợp hoàn phí, giảm phí, giảm hoa hồng môi giới bảo hiểm và các khoản chi để giảm thu khác theo quy định của pháp luật kinh doanh bảo hiểm: Căn cứ vào hóa đơn đã lập, người bán lập hóa đơn điều chỉnh giao cho khách hàng tham gia bảo hiểm, không phân biệt đã chi tiền hay chưa chi tiền. Trên hóa đơn ghi rõ số tiền phí bảo hiểm hoàn, giảm, lý do hoàn, giảm. Trường hợp người bán và người mua có thỏa thuận về việc lập văn bản thỏa thuận trước khi lập hóa đơn điều chỉnh thì biên bản hoặc thỏa thuận bằng văn bản được lưu giữ cùng với hóa đơn thu phí bảo hiểm tại doanh nghiệp và xuất trình khi cơ quan thuế hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

Đối với trường hợp phí bảo hiểm chưa thu được tiền mà doanh nghiệp bảo hiểm đã thực hiện lập hóa đơn theo quy định, doanh nghiệp bảo hiểm căn cứ vào dữ liệu phí bảo hiểm chưa thu được tiền để lập hóa đơn điều chỉnh tổng hợp cho các khoản phí chưa thu được tiền của tháng trước, kèm theo bảng kê các số hóa đơn, số tiền và tiền thuế điều chỉnh.

Đối với các trường hợp quy định tại điểm c.1, điểm c.2, điểm c.3 khoản 5 Điều này, người bán, người mua phải có đầy đủ hồ sơ, chứng từ liên quan đến việc trả lại hàng hoá, dịch vụ và phải xuất trình khi cơ quan thuế hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu;

c.4) Trường hợp người bán đã lập hóa đơn khi thu tiền trước khi cung cấp dịch vụ hoặc lập hóa đơn thu tiền đối với hoạt động kinh doanh bất động sản, xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nhà để bán, nhà chuyển nhượng sau đó

support@cmcai.vn
Clex

phát sinh việc huỷ hoặc chấm dứt giao dịch và hủy một phần việc cung cấp dịch vụ thì người bán thực hiện điều chỉnh hóa đơn điện tử đã lập theo quy định tại điểm c.1 khoản 5 Điều này.

d) Trường hợp tổ chức tín dụng, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt (sau đây gọi là tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán) thực hiện hoạt động ngân hàng, cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt đã lập hóa đơn thu phí dịch vụ sau đó phát sinh giao dịch hoàn phí dịch vụ cho khách hàng thì tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán thực hiện lập hóa đơn để điều chỉnh, trên hóa đơn không cần có thông tin "Điều chỉnh cho hóa đơn số.... Mẫu số... ký hiệu... ngày...tháng...năm." Trường hợp người bán và người mua có thỏa thuận về việc lập văn bản thỏa thuận trước khi lập hóa đơn điều chỉnh thì biên bản hoặc thỏa thuận bằng văn bản được lưu giữ cùng với hóa đơn thu dịch vụ tại doanh nghiệp và xuất trình khi có yêu cầu;

đ) Đối với trường hợp khách hàng sử dụng thẻ trả trước dịch vụ viễn thông di động để thanh toán cho các dịch vụ được chấp nhận thanh toán bằng thẻ trả trước dịch vụ viễn thông di động theo quy định của pháp luật và khi bán thẻ, hoàn thành cung cấp dịch vụ doanh nghiệp viễn thông đã thực hiện lập hóa đơn giá trị gia tăng theo quy định, doanh nghiệp viễn thông căn cứ vào dữ liệu trên bảng kê (gồm các thông tin: số thuê bao di động sử dụng thẻ để thanh toán dịch vụ, giá trị thẻ trước thuế giá trị gia tăng được sử dụng để thanh toán và thuế giá trị gia tăng tương ứng) để thực hiện lập hóa đơn điều chỉnh;

e) Trường hợp bán khí thiên nhiên tại thị trường Việt Nam được xác định giá ghi trên hợp đồng mua bán khí bằng đồng tiền ngoại tệ tự do chuyển đổi phù hợp với pháp luật liên quan và hợp đồng dầu khí, thanh toán và lập hóa đơn bằng đồng Việt Nam, khi bán khí đã lập hóa đơn điện tử không có sai sót nhưng khi thanh toán thực tế có sự thay đổi về giá trị do phải quy đổi ra Việt Nam đồng thì người bán thực hiện lập hóa đơn điều chỉnh đối với phần chênh lệch nêu trên.

6. Áp dụng hóa đơn điều chỉnh, thay thế

a) Trường hợp hóa đơn điện tử đã lập sai và người bán đã xử lý theo hình thức điều chỉnh hoặc thay thế theo quy định tại Điều này, sau đó lại phát hiện hóa đơn sai thì các lần xử lý tiếp theo người bán sẽ thực hiện theo hình thức đã áp dụng khi xử lý lần đầu;

b) Trường hợp theo quy định hóa đơn điện tử được lập không có ký hiệu mẫu số hóa đơn, ký hiệu hóa đơn, số hóa đơn đã lập sai thì người bán chỉ thực hiện lập hóa đơn điều chỉnh;

support@cmcai.vn
Clex

c) Đối với nội dung về giá trị trên hóa đơn điều chỉnh thì bắt buộc điều chỉnh tăng (ghi số dương), điều chỉnh giảm (ghi số âm) đúng với thực tế điều chỉnh;

d) Hóa đơn điều chỉnh đối với trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này thì người bán kê khai vào kỳ phát sinh hóa đơn điều chỉnh, người mua kê khai vào kỳ nhận được hóa đơn điều chỉnh.

7. Trường hợp hóa đơn điện tử theo từng lần phát sinh cần phải lập hóa đơn điều chỉnh hoặc thay thế, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh gửi đơn đề nghị cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo Mẫu số 06/ĐN-PSĐT Phụ lục III kèm theo Thông tư này đến cơ quan thuế để được cấp hóa đơn điện tử điều chỉnh hoặc thay thế cho hóa đơn đã lập. Việc lập hóa đơn điều chỉnh hoặc thay thế thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư này và việc nộp thuế, các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước tính trên doanh thu chênh lệch tăng trên hóa đơn thực hiện theo quy định của pháp luật quản lý thuế.

Điều 11. Chuyển đổi áp dụng hóa đơn điện tử

1. Người nộp thuế đang sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế nếu có nhu cầu chuyển đổi áp dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế thì thực hiện thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định tại Điều 6 Thông tư này.

2. Người nộp thuế thuộc đối tượng sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP nếu thuộc trường hợp được xác định rủi ro cao về thuế theo quy định tại Thông tư số 94/2026/TT-BTC và được cơ quan thuế thông báo theo Mẫu số 01/TB-KTT Phụ lục IV kèm theo Thông tư này về việc chuyển đổi áp dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế thì phải chuyển đổi sang áp dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế. Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế thông báo, người nộp thuế phải thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử (chuyển từ sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế sang hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế) theo quy định tại Điều 6 Thông tư này. Sau 12 tháng kể từ thời điểm chuyển sang sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế, người nộp thuế có nhu cầu sử dụng hóa đơn điện tử không có mã thì người nộp thuế thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định tại Điều 6 Thông tư này, cơ quan thuế căn cứ quy định tại Điều 6 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP và quy định tại Thông tư số 94/2026/TT-BTC để xem xét, chấp nhận hoặc không chấp nhận.

support@cmcai.vn
Clex

Điều 12. Điều kiện kỹ thuật, nhân sự, bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu của tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử

1. Tiêu chí đối với tổ chức cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử cho người bán và người mua.

a) Về chủ thể:

a.1) Là tổ chức hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin được thành lập theo pháp luật Việt Nam;

a.2) Thông tin về dịch vụ hóa đơn điện tử được công khai trên trang thông tin điện tử của tổ chức.

b) Về nhân sự: Có tối thiểu 05 nhân sự trình độ đại học chuyên ngành về công nghệ thông tin;

c) Về kỹ thuật: Có hạ tầng kỹ thuật, thiết bị công nghệ thông tin, hệ thống phần mềm đáp ứng yêu cầu:

c.1) Cung cấp giải pháp khởi tạo, xử lý, lưu trữ dữ liệu hóa đơn điện tử cho người bán và người mua, chứng từ điện tử theo quy định của pháp luật về hoá đơn, chứng từ và pháp luật khác có liên quan;

c.2) Có giải pháp nhận, truyền dữ liệu hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử với người sử dụng dịch vụ; giải pháp truyền, nhận dữ liệu hoá đơn điện tử, chứng từ điện tử với cơ quan thuế thông qua tổ chức nhận, truyền, lưu trữ dữ liệu hoá đơn điện tử, chứng từ điện tử. Thông tin quá trình nhận, truyền dữ liệu phải được ghi nhật ký để phục vụ công tác đối soát;

c.3) Có giải pháp sao lưu, khôi phục, bảo mật dữ liệu hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử;

c.4) Có tài liệu kết quả kiểm thử kỹ thuật thành công về giải pháp truyền nhận dữ liệu hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử với tổ chức cung cấp dịch vụ nhận, truyền, lưu trữ dữ liệu hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử.

2. Tiêu chí đối với tổ chức cung cấp dịch vụ nhận, truyền, lưu trữ dữ liệu hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử:

a) Về chủ thể:

a.1) Là tổ chức được thành lập theo pháp luật Việt Nam, có tối thiểu 05 năm hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin;

a.2) Thông tin về dịch vụ hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử được công khai trên trang thông tin điện tử của tổ chức.

support@cmcai.vn
Clex

b) Về tài chính: Có ký quỹ tại một ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam hoặc có giấy bảo lãnh của một ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam với giá trị không dưới 05 tỷ đồng để giải quyết các rủi ro và bồi thường thiệt hại có thể xảy ra trong quá trình cung cấp dịch vụ;

c) Về nhân sự: Có tối thiểu 20 nhân sự trình độ đại học chuyên ngành về công nghệ thông tin;

d) Về kỹ thuật: Có hạ tầng kỹ thuật, thiết bị công nghệ thông tin, hệ thống phần mềm đáp ứng yêu cầu:

d.1) Cung cấp giải pháp khởi tạo, xử lý, lưu trữ dữ liệu hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế, hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền, hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế cho người bán, người mua và chứng từ điện tử theo quy định của pháp luật về hoá đơn, chứng từ và pháp luật khác có liên quan;

d.2) Có giải pháp kết nối, nhận, truyền, lưu trữ dữ liệu hóa đơn điện tử với tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử cho người bán và người mua, chứng từ điện tử; giải pháp kết nối nhận, truyền, lưu trữ dữ liệu hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử với cơ quan thuế. Thông tin quá trình nhận, truyền dữ liệu phải được ghi nhật ký để phục vụ công tác đối soát;

d.3) Hệ thống hạ tầng kỹ thuật cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử được vận hành trên môi trường trung tâm dữ liệu chính và trung tâm dữ liệu dự phòng. Trung tâm dự phòng cách xa trung tâm dữ liệu chính tối thiểu 20km và sẵn sàng hoạt động khi hệ thống chính gặp sự cố;

d.4) Hệ thống có khả năng phát hiện, cảnh báo, ngăn chặn các truy cập không hợp pháp, các hình thức tấn công trên môi trường mạng để bảo đảm tính bảo mật, toàn vẹn của dữ liệu trao đổi giữa các bên tham gia;

d.5) Có hệ thống sao lưu, khôi phục dữ liệu;

d.6) Kết nối với Cục Thuế thông qua kênh thuê riêng hoặc kênh MPLS VPN Layer 3 hoặc tương đương, gồm 1 kênh truyền chính và 2 kênh truyền dự phòng. Mỗi kênh truyền có băng thông tối thiểu 20 Mbps; sử dụng dịch vụ Web (Web Service) hoặc hàng đợi (Queue) có mã hóa làm phương thức để kết nối; sử dụng giao thức SOAP/TCP để đóng gói và truyền nhận dữ liệu.

3. Cục Thuế đăng tải thông tin của tổ chức cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử và tổ chức cung cấp dịch vụ nhận, truyền, lưu trữ dữ liệu hóa đơn với cơ quan thuế:

a) Đăng tải công khai thông tin của tổ chức cung cấp giải pháp hóa đơn

support@cmcai.vn
Clex

điện tử lên Trang thông tin điện tử của Cục Thuế: Tổ chức cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử gửi hồ sơ chứng minh đáp ứng các tiêu chí tại khoản 1 Điều này, tài liệu mô tả dịch vụ và cam kết thực hiện đến Cục Thuế. Trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Thuế đăng công khai tài liệu mô tả dịch vụ và cam kết của tổ chức lên Trang thông tin điện tử của Cục Thuế. Các tổ chức phải chịu trách nhiệm về hồ sơ văn bản cung cấp. Trong quá trình hoạt động, trường hợp phát hiện tổ chức cung cấp dịch vụ không đúng quy định, Cục Thuế thông báo và hủy thông tin công khai của tổ chức trên Trang thông tin điện tử của Cục Thuế;

b) Đăng tải thông tin của tổ chức cung cấp dịch vụ nhận, truyền, lưu trữ dữ liệu hóa đơn với cơ quan thuế:

Tổ chức phải đáp ứng các tiêu chí quy định tại khoản 2 Điều này đến Cục Thuế và thực hiện kết nối để chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử đến cơ quan thuế theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư này, Cục Thuế đăng công khai danh sách các tổ chức đáp ứng đầy đủ các quy định nêu trên lên Trang thông tin điện tử của Cục Thuế.

Điều 13. Biện pháp khuyến khích người mua lấy hóa đơn khi mua hàng hóa, dịch vụ

1. Người bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử, cơ quan thuế sử dụng cơ sở dữ liệu về hóa đơn điện tử để thực hiện các biện pháp khuyến khích người mua lấy hóa đơn khi mua hàng hóa, dịch vụ.

2. Cơ quan thuế thực hiện các biện pháp khuyến khích người mua lấy hóa đơn khi mua hàng hóa, dịch vụ để đảm bảo thu hút, lan tỏa, xây dựng thói quen lấy hóa đơn khi tiêu dùng, bao gồm:

a) Tổ chức chương trình hóa đơn may mắn hàng tháng và cuối năm đối với những hóa đơn điện tử có người mua là người tiêu dùng để trao thưởng bằng tiền;

b) Các biện pháp khuyến khích khác.

3. Mức kinh phí thực hiện các biện pháp khuyến khích quy định tại khoản 2 Điều này không quá 150 tỷ đồng/năm.

4. Cục trưởng Cục Thuế xây dựng phương án tổ chức, giá trị giải thưởng chương trình hóa đơn may mắn trên cơ sở dữ liệu về hóa đơn điện tử và các biện pháp khuyến khích khác.

5. Ngân sách nhà nước hằng nằm bảo đảm ưu tiên bố trí kinh phí triển

support@cmcai.vn
Clex

khai các biện pháp khuyến khích người mua lấy hóa đơn khi mua hàng hóa, dịch vụ từ nguồn dự toán chi quản lý hành chính không giao thực hiện chế độ tự chủ của cơ quan thuế theo quy định.

6. Việc lập, chấp hành dự toán, quản lý, sử dụng, kế toán, quyết toán, chuyển nguồn kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách nhà nước và các văn bản quy định, hướng dẫn liên quan.

Điều 14. Mức khen thưởng, hình thức, trình tự, thủ tục, quản lý, sử dụng kinh phí khen thưởng người tiêu dùng tố giác người bán không lập và giao hóa đơn

1. Trình tự, thủ tục và thẩm quyền xem xét khen thưởng:

a) Cơ quan thuế tiếp nhận thông tin tố giác do người tiêu dùng cung cấp, phân loại để kiểm tra, xác minh;

b) Hồ sơ làm căn cứ khen thưởng bao gồm: Tài liệu, chứng cứ về hành vi vi phạm theo quy định tại Điều 41 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP; Kết luận kiểm tra hoặc quyết định xử lý vi phạm hành chính về hóa đơn của cơ quan có thẩm quyền; Thông tin về cá nhân được đề nghị khen thưởng; Tài liệu khác có liên quan (nếu có);

c) Trên cơ sở hồ sơ tại điểm b khoản này, cơ quan thuế ban hành quyết định khen thưởng đối với cá nhân cung cấp thông tin đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 41 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP.

2. Cơ quan thuế các cấp có trách nhiệm xem xét, lập hồ sơ đề nghị khen thưởng đối với các trường hợp thuộc phạm vi quản lý và quyết định khen thưởng trên cơ sở kết luận kiểm tra hoặc quyết định xử lý vi phạm hành chính về hóa đơn đã được ban hành.

3. Cục trưởng Cục Thuế có trách nhiệm hướng dẫn việc tổ chức tiếp nhận, xử lý thông tin do cá nhân cung cấp; xem xét, lập hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định; mức khen thưởng, quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ, định mức; bảo đảm công khai, minh bạch trong việc chi khen thưởng.

Điều 15. Trình tự, thủ tục cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh

1. Tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc trường hợp được cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh thực hiện như sau:

a) Gửi đơn đề nghị cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo

support@cmcai.vn
Clex

Mẫu số 06/ĐN-PSĐT Phụ lục III kèm theo Thông tư này và truy cập vào Hệ thống thông tin quản lý thuế để lập hóa đơn điện tử;

b) Trường hợp người nộp thuế thuộc trường hợp được cấp hóa đơn bán hàng theo từng lần phát sinh tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP thì phải nộp đầy đủ số thuế phát sinh trên hóa đơn đề nghị cấp theo quy định của pháp luật thuế giá trị gia tăng, thu nhập cá nhân, thu nhập doanh nghiệp hoặc số phát sinh phải nộp theo pháp luật quản lý thuế và các loại thuế, phí khác (nếu có);

c) Trường hợp người nộp thuế thuộc trường hợp được cấp hóa đơn giá trị gia tăng theo từng lần phát sinh tại điểm b khoản 2 Điều 6 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP thì phải nộp số thuế giá trị gia tăng trên hóa đơn giá trị gia tăng theo từng lần phát sinh hoặc số phát sinh phải nộp theo pháp luật quản lý thuế;

d) Người nộp thuế thuộc trường hợp được cấp hóa đơn bán tài sản công có mã của cơ quan thuế theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP thì không phải khai và nộp số thuế phát sinh trên hóa đơn đề nghị cấp;

đ) Sau khi tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đã nộp đủ thuế hoặc số phát sinh phải nộp (nếu có) thì chậm nhất là ngày làm việc tiếp theo, cơ quan thuế cấp mã của cơ quan thuế trên hóa đơn điện tử.

Tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tự chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin trên hóa đơn điện tử theo từng lần phát sinh được cơ quan thuế cấp mã;

e) Tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh khai hồ sơ khai thuế theo quy định pháp luật về quản lý thuế.

2. Xác định cơ quan thuế cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh:

a) Đối với tổ chức, doanh nghiệp: Cơ quan thuế quản lý trực tiếp hoặc cơ quan thuế nơi phát sinh hoạt động bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ;

b) Đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh:

b.1) Đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có địa điểm kinh doanh cố định bao gồm cả kinh doanh thương mại điện tử có nhiều địa điểm kinh doanh (cửa hàng) hoạt động trên cùng địa bàn một tỉnh, thành phố hoặc khác tỉnh, thành phố nộp hồ sơ đề nghị cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp trụ sở của

support@cmcai.vn
Clex

hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh được xác định là địa điểm ghi trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh hoặc trên tờ khai đăng ký thuế đối với cá nhân kinh doanh;

b.2) Đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh không có địa điểm kinh doanh cố định: Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp hồ sơ đề nghị cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh tại cơ quan thuế quản lý địa bàn nơi hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh cư trú: nơi ở hiện tại; nơi tạm trú hoặc nơi thường trú.

Điều 16. Trình tự, thủ tục tiêu hủy hóa đơn đặt in của cơ quan thuế, biên lai giấy, hóa đơn bán hàng dự trữ quốc gia (hóa đơn bằng giấy)

Cơ quan thuế thực hiện tiêu hủy biên lai, hóa đơn do cơ quan thuế đặt in đã thông báo phát hành chưa bán nhưng không tiếp tục sử dụng. Cục Thuế có trách nhiệm hướng dẫn quy trình tiêu hủy biên lai do cơ quan thuế đặt in. Trường hợp tổ chức, đơn vị sử dụng hoá đơn giấy bán hàng dự trữ quốc gia, tổ chức thu phí, lệ phí thực hiện tiêu hủy hóa đơn giấy, biên lai giấy thì gửi Thông báo kết quả tiêu hủy hóa đơn, biên lai theo Mẫu số 02/HUY-HĐBLG Phụ lục III kèm theo Thông tư này đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp chậm nhất không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện tiêu hủy hóa đơn giấy (bao gồm hóa đơn giấy bán hàng dự trữ quốc gia), biên lai giấy, đồng thời lưu trữ tại đơn vị.

Chương III
QUY ĐỊNH VỀ CHỨNG TỪ ĐIỆN TỬ

Điều 17. Đăng ký sử dụng chứng từ điện tử

1. Tổ chức, cá nhân khấu trừ thuế thu nhập cá nhân, tổ chức thu các khoản thuế, phí, lệ phí trước khi sử dụng chứng từ điện tử theo khoản 1 Điều 22 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP thì thực hiện đăng ký sử dụng qua Hệ thống thông tin quản lý thuế, Trang thông tin điện tử của Cục Hải quan hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử. Đối với các khoản thu thuế, phí, lệ phí hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thực hiện đăng ký sử dụng qua Trang thông tin điện tử của Cục Hải quan.

Trường hợp tổ chức, cá nhân trả thu nhập thuộc trường hợp được miễn phí dịch vụ theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP thì được lựa chọn đăng ký sử dụng chứng từ điện tử thông qua Hệ thống thông tin quản lý thuế hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử được Cục Thuế ủy thác cung cấp dịch vụ.

support@cmcai.vn
Clex

Nội dung thông tin đăng ký theo Mẫu số 01/ĐKTĐ-CTĐT Phụ lục III kèm theo Thông tư này.

Hệ thống thông tin quản lý thuế, Trang thông tin điện tử của Cục Hải quan gửi thông báo theo Mẫu số 01/TB-TNĐT Phụ lục IV kèm theo Thông tư này về việc tiếp nhận đăng ký sử dụng chứng từ điện tử qua địa chỉ thư điện tử đã đăng ký với cơ quan quản lý thuế, qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử đối với trường hợp đăng ký sử dụng chứng từ điện tử thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử.

2. Trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đăng ký sử dụng chứng từ điện tử, cơ quan quản lý thuế có trách nhiệm gửi thông báo điện tử theo Mẫu số 01/TB-ĐKĐT Phụ lục IV kèm theo Thông tư này qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử và gửi thông báo điện tử trực tiếp đến tổ chức, cá nhân khấu trừ thuế; tổ chức thu các khoản phí, lệ phí về việc chấp nhận hoặc không chấp nhận đăng ký sử dụng chứng từ điện tử.

3. Trường hợp có thay đổi thông tin đã đăng ký sử dụng chứng từ điện tử, tổ chức, cá nhân tại khoản 1 Điều này thực hiện thay đổi thông tin và gửi lại cơ quan quản lý thuế theo Mẫu số 01/ĐKTĐ-CTĐT Phụ lục III kèm theo Thông tư này qua Hệ thống thông tin quản lý thuế, Trang thông tin điện tử của Cục Hải quan hoặc qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử. Hệ thống thông tin quản lý thuế, Trang thông tin điện tử của Cục Hải quan tiếp nhận mẫu đăng ký thay đổi thông tin và cơ quan quản lý thuế thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 18. Định dạng chứng từ điện tử

1. Các loại chứng từ quy định tại Điều 22 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP phải thực hiện theo định dạng sau:

a) Định dạng chứng từ điện tử sử dụng ngôn ngữ định dạng văn bản XML (XML là chữ viết tắt của cụm từ tiếng Anh "eXtensible Markup Language" được tạo ra với mục đích chia sẻ dữ liệu điện tử giữa các hệ thống công nghệ thông tin);

b) Định dạng chứng từ điện tử gồm hai thành phần: thành phần chứa dữ liệu nghiệp vụ chứng từ điện tử và thành phần chứa dữ liệu chữ ký số;

c) Cục Thuế, Cục Hải quan xây dựng và công bố thành phần chứa dữ liệu nghiệp vụ chứng từ điện tử và cung cấp công cụ hiển thị các nội dung của chứng từ điện tử theo quy định tại Thông tư này. Thành phần chứa dữ liệu chữ ký số thực hiện theo quy định của pháp luật giao dịch điện tử.

2. Chứng từ điện tử phải được hiển thị đầy đủ, chính xác các nội dung

support@cmcai.vn
Clex

của chứng từ đảm bảo không dẫn tới cách hiểu sai lệch, để người sử dụng có thể đọc được bằng phương tiện điện tử.

Điều 19. Ký hiệu mẫu, ký hiệu chứng từ điện tử

1. Chứng từ trong lĩnh vực quản lý thuế, phí, lệ phí của cơ quan quản lý thuế bao gồm: Chứng từ khấu trừ thuế, biên lai.

2. Quy định chi tiết về ký hiệu mẫu, ký hiệu chứng từ điện tử thực hiện theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Thông tư này.

3. Thuế tỉnh, thành phố khởi tạo biên lai thuế điện tử Mẫu CTT50 Phụ lục V kèm theo Thông tư này để sử dụng thu thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân.

Điều 20. Xử lý chứng từ điện tử đã lập

1. Trường hợp sai về các nội dung trên chứng từ như tên, địa chỉ, số tiền bằng chữ hoặc các nội dung khác nhưng không sai về mã số thuế, số tiền ghi trên chứng từ thì tổ chức lập chứng từ điện tử thông báo cho bên nhận chứng từ điện tử về việc chứng từ đã lập sai và không phải lập lại chứng từ. Tổ chức lập chứng từ điện tử thông báo với cơ quan thuế về chứng từ đã lập sai theo Mẫu số 04/SS-CTĐT Phụ lục III kèm theo Thông tư này.

2. Các trường hợp chứng từ điện tử đã lập sai ngoài các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này thì tổ chức lập chứng từ điện tử thay thế cho chứng từ điện tử đã lập sai.

Chương IV

TRA CỨU, CUNG CẤP, SỬ DỤNG THÔNG TIN HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Điều 21. Cung cấp, tra cứu thông tin hóa đơn điện tử

1. Nội dung thông tin hóa đơn điện tử được cung cấp là các nội dung của hóa đơn điện tử theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP và tình trạng hóa đơn điện tử.

2. Thông tin hóa đơn điện tử được cơ quan thuế cung cấp dưới dạng văn bản hoặc dữ liệu điện tử.

Điều 22. Đăng ký mới, bổ sung thông tin đăng ký, thu hồi tài khoản truy cập Hệ thống thông tin quản lý thuế để khai thác sử dụng thông tin hóa đơn điện tử

1. Đầu mối đăng ký của bên sử dụng thông tin gửi 01 văn bản đến Cục Thuế hoặc Thuế tỉnh, thành phố để đề nghị đăng ký mới hoặc bổ sung thông tin hoặc thu hồi tài khoản theo Mẫu số 01/CCTT-ĐK Phụ lục III kèm theo Thông tư này.

support@cmcai.vn
Clex

2. Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị, Cục Thuế hoặc Thuế tỉnh, thành phố thực hiện việc cấp tài khoản mới hoặc bổ sung thông tin của tài khoản hoặc thu hồi tài khoản và thông báo cho bên sử dụng thông tin bằng văn bản. Trường hợp không chấp nhận đăng ký tài khoản hoặc không bổ sung thời hạn sử dụng của tài khoản phải nêu rõ lý do.

Các tài khoản đăng ký mới cấp cho từng cá nhân được thông báo bằng hình thức gửi thư điện tử.

3. Thời hạn sử dụng tài khoản truy cập Hệ thống thông tin quản lý thuế đối với trường hợp đăng ký mới và bổ sung thông tin là 12 tháng hoặc do bên sử dụng thông tin đề nghị nhưng không quá 12 tháng tính từ ngày Cục Thuế hoặc Thuế tỉnh, thành phố gửi văn bản thông báo kết quả đăng ký của bên sử dụng thông tin. Trước khi hết thời hạn sử dụng tài khoản 30 ngày, Hệ thống thông tin quản lý thuế tự động gửi thông báo cảnh báo hết hạn cho bên sử dụng thông tin. Trường hợp bên sử dụng thông tin không thay đổi thông tin, không vi phạm quy định kết nối và có nhu cầu tiếp tục khai thác, việc gia hạn được thực hiện tự động thông qua phương thức điện tử xác thực bằng chữ ký số của bên sử dụng thông tin trên Hệ thống. Thời gian gia hạn mỗi lần không quá 12 tháng.

Điều 23. Chấm dứt sử dụng các hình thức cung cấp, sử dụng thông tin hóa đơn điện tử

1. Cục Thuế, Thuế tỉnh, thành phố thực hiện việc thu hồi tài khoản truy cập Hệ thống thông tin quản lý thuế trong các trường hợp sau:

a) Khi có đề nghị từ đầu mối đăng ký của bên sử dụng thông tin;

b) Thời hạn sử dụng đã hết;

c) Tài khoản truy cập Hệ thống thông tin quản lý thuế không thực hiện việc tra cứu thông tin trong thời gian 06 tháng liên tục;

d) Phát hiện trường hợp sử dụng thông tin hóa đơn điện tử không đúng mục đích, phục vụ cho hoạt động nghiệp vụ theo chức năng, nhiệm vụ của bên sử dụng thông tin, không đúng quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

2. Chậm nhất là 05 ngày làm việc trước thời điểm chính thức chấm dứt sử dụng các hình thức cung cấp, sử dụng thông tin hóa đơn điện tử của bên sử dụng thông tin (trừ trường hợp đầu mối đăng ký của bên sử dụng thông tin có đề nghị bằng văn bản), Cục Thuế, Thuế tỉnh, thành phố thông báo bằng hình thức điện tử cho bên sử dụng thông tin về việc chấm dứt sử dụng các hình thức cung cấp, sử dụng thông tin hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử.

support@cmcai.vn
Clex

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Quy định chuyển tiếp

1. Trường hợp tổ chức cung cấp dịch vụ về hóa đơn điện tử đã ký hợp đồng cung cấp nhận, truyền, lưu trữ dữ liệu hóa đơn với Cục Thuế (trước ngày 01 tháng 3 năm 2025 là Tổng cục Thuế) trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo hợp đồng đã ký.

2. Kể từ thời điểm tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định tại Nghị định số 254/2026/NĐ-CP và quy định tại Thông tư này, nếu phát hiện hóa đơn đã lập theo quy định tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP, Nghị định số 04/2014/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính mà hóa đơn đã lập sai thì người bán và người mua phải lập văn bản thỏa thuận ghi rõ nội dung sai và lập hóa đơn điện tử mới (hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế hoặc hóa đơn điện tử không có mã) thay thế cho hóa đơn đã lập sai và cập nhật đầy đủ thông tin hóa đơn bị thay thế. Hóa đơn điện tử thay thế hóa đơn đã lập sai phải có dòng chữ "Thay thế cho hóa đơn Mẫu số... ký hiệu... số... ngày... tháng... năm". Người bán ký số trên hóa đơn điện tử mới thay thế hóa đơn đã lập sai (hóa đơn lập theo Nghị định số 51/2010/NĐ-CP, Nghị định số 04/2014/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính) để gửi cho người mua (đối với trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế) hoặc người bán gửi cơ quan thuế để được cấp mã cho hóa đơn điện tử thay thế hóa đơn đã lập (đối với trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế). Đối với hóa đơn đã lập theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP, Nghị định số 70/2025/NĐ-CP và Thông tư số 32/2025/TT-BTC thì thực hiện điều chỉnh hoặc thay thế theo quy định.

Điều 25. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, Thông tư số 32/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ, Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP hết hiệu lực thi hành.

support@cmcai.vn
Clex

3. Thông tư này gồm 05 Phụ lục, các phụ lục từ Phụ lục I đến Phụ lục IV có tính bắt buộc, Phụ lục V có tính chất tham khảo (không bắt buộc).

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc trung ương;
- Sở Tài chính, Thuế các tỉnh, TP trực thuộc trung ương;
- Chi cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước khu vực;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;
- Cổng pháp luật quốc gia;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử của Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Trang thông tin điện tử Cục Thuế;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, CT (CS 100).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ TÀI CHÍNH

Cao Anh Tuấn

support@cmcai.vn
Clex

Phụ lục I

KÝ HIỆU MẪU, KÝ HIỆU HÓA ĐƠN

(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

1. Ký hiệu mẫu hóa đơn điện tử phản ánh loại hóa đơn điện tử như sau:

- Số 1: Phản ánh loại hóa đơn điện tử giá trị gia tăng;

- Số 2: Phản ánh loại hóa đơn điện tử bán hàng;

- Số 3: Phản ánh loại hóa đơn điện tử bán tài sản công;

- Số 4: Phản ánh loại hóa đơn điện tử bán hàng dự trữ quốc gia;

- Số 5: Phản ánh các loại hóa đơn điện tử khác là tem điện tử, vé điện tử, thẻ điện tử, phiếu thu điện tử hoặc các chứng từ điện tử có tên gọi khác nhưng có nội dung của hóa đơn điện tử theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP của Chính phủ;

- Số 6: Phản ánh các chứng từ điện tử được sử dụng và quản lý như hóa đơn gồm phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ điện tử, phiếu xuất kho hàng gửi bán đại lý điện tử;

- Số 7: Phản ánh hóa đơn thương mại điện tử;

- Số 8: Phản ánh hóa đơn điện tử giá trị gia tăng tích hợp biên lai thu thuế, phí, lệ phí;

- Số 9: Phản ánh hóa đơn điện tử bán hàng tích hợp biên lai thu thuế, phí, lệ phí.

2. Sáu ký tự hóa đơn điện tử được quy định như sau:

- Ký tự đầu tiên là một chữ cái được quy định là C hoặc K như sau: C thể hiện hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế, K thể hiện hóa đơn điện tử không có mã;

- Hai ký tự tiếp theo là hai chữ số Ả rập thể hiện năm lập hóa đơn điện tử được xác định theo hai chữ số cuối của năm dương lịch. Ví dụ: năm lập hóa đơn điện tử là năm 2026 thì thể hiện là số 26;

- Một ký tự tiếp theo là một chữ cái được quy định là: T, D, L, M, N, B, G, H, X, F thể hiện loại hóa đơn điện tử được sử dụng, cụ thể:

+ Chữ T: Áp dụng đối với hóa đơn điện tử do các doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đăng ký sử dụng với cơ quan thuế;

support@cmcai.vn
Clex

+ Chữ D: Áp dụng đối với hóa đơn điện tử bán tài sản công và hóa đơn điện tử bán hàng dự trữ quốc gia hoặc hóa đơn điện tử đặc thù không nhất thiết phải có một số tiêu thức do các doanh nghiệp, tổ chức đăng ký sử dụng;

+ Chữ L: Áp dụng đối với hóa đơn điện tử của cơ quan thuế cấp theo từng lần phát sinh;

+ Chữ M: Áp dụng đối với hóa đơn điện tử được khởi tạo từ máy tính tiền;

+ Chữ N: Áp dụng đối với phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ điện tử;

+ Chữ B: Áp dụng đối với phiếu xuất kho hàng gửi bán đại lý điện tử;

+ Chữ G: Áp dụng đối với tem, vé, thẻ điện tử là hóa đơn giá trị gia tăng;

+ Chữ H: Áp dụng đối với tem, vé, thẻ điện tử là hóa đơn bán hàng;

+ Chữ X: Áp dụng đối với hóa đơn thương mại điện tử;

+ Chữ F: Áp dụng đối với hóa đơn giá trị gia tăng kiêm tờ khai hoàn thuế.

- Hai ký tự cuối là chữ viết do người bán tự xác định căn cứ theo nhu cầu quản lý. Trường hợp người bán sử dụng nhiều mẫu hóa đơn điện tử trong cùng một loại hóa đơn thì sử dụng hai ký tự cuối nêu trên để phân biệt các mẫu hóa đơn khác nhau trong cùng một loại hóa đơn. Trường hợp không có nhu cầu quản lý thì sử dụng hai ký tự YY.

- Tại bản thể hiện, ký hiệu hóa đơn điện tử và ký hiệu mẫu số hóa đơn điện tử được thể hiện ở phía trên bên phải của hóa đơn (hoặc ở vị trí dễ nhận biết);

- Ví dụ thể hiện các ký tự của ký hiệu mẫu hóa đơn điện tử và ký hiệu hóa đơn điện tử:

+ "1C26TAA" – là hóa đơn giá trị gia tăng có mã của cơ quan thuế được lập năm 2026 và là hóa đơn điện tử do doanh nghiệp, tổ chức đăng ký sử dụng với cơ quan thuế;

+ "2C26TBB" – là hóa đơn bán hàng có mã của cơ quan thuế được lập năm 2026 và là hóa đơn điện tử do doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đăng ký sử dụng với cơ quan thuế;

+ "1C26LBB" – là hóa đơn giá trị gia tăng có mã của cơ quan thuế được lập năm 2026 và là hóa đơn điện tử của cơ quan thuế cấp theo từng lần phát sinh;

+ "1K26TYY" – là hóa đơn giá trị gia tăng loại không có mã được lập năm 2026 và là hóa đơn điện tử do doanh nghiệp, tổ chức đăng ký sử dụng với cơ quan thuế;

+ "1K26DAA" – là hóa đơn giá trị gia tăng loại không có mã được lập năm

support@cmcai.vn
Clex

2026 và là hóa đơn điện tử đặc thù không nhất thiết phải có một số tiêu thức bắt buộc do các doanh nghiệp, tổ chức đăng ký sử dụng;

+ "3C26DYY" – là hóa đơn điện tử bán tài sản công có mã được lập năm 2026 của cơ quan thuế;

+ "3K26DYY" – là hóa đơn điện tử bán tài sản công không có mã được lập năm 2026 của cơ quan thuế;

+ "6K26NAB" – là phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ điện tử loại không có mã được lập năm 2026 do doanh nghiệp đăng ký với cơ quan thuế;

+ "6K26BAB" – là phiếu xuất kho hàng gửi bán đại lý điện tử loại không có mã được lập năm 2026 do doanh nghiệp đăng ký với cơ quan thuế;

+ "7K26XAB" – là hóa đơn thương mại điện tử loại không có mã được lập năm 2026 do doanh nghiệp đăng ký với cơ quan thuế.

support@cmcai.vn
Clex

Phụ lục II

KÝ HIỆU MẪU, KÝ HIỆU CHỨNG TỪ ĐIỆN TỬ

(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

1. Chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân điện tử

a) Ký hiệu mẫu chứng từ là 03/TNCN;

b) Ký hiệu chứng từ gồm sáu ký tự gồm cả chữ viết và chữ số được quy định như sau:

- Hai chữ đầu "CT" là chữ viết tắt của chứng từ;

- Hai ký tự tiếp theo là hai chữ số Ả-rập thể hiện năm lập chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân điện tử được xác định theo hai chữ số cuối của năm dương lịch;

- Hai ký tự cuối là chữ viết do tổ chức, cá nhân khấu trừ thuế tự xác định căn cứ theo nhu cầu quản lý. Trường hợp tổ chức, cá nhân khấu trừ thuế sử dụng nhiều mẫu chứng từ điện tử trong cùng một loại chứng từ thì sử dụng hai ký tự cuối để phân biệt các mẫu chứng từ;

Ví dụ: 03/TNCNCT26AA: Chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân điện tử lập và cấp cho người nộp thuế trong năm 2026.

- Số chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân điện tử là số thứ tự được thể hiện trên chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân điện tử. Số chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân điện tử được ghi bằng chữ số Ả-rập có tối đa tám chữ số bắt đầu từ số 01 vào ngày 01 tháng 01 hoặc ngày bắt đầu sử dụng chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân điện tử và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm;

- Tại bản thể hiện, ký hiệu mẫu, ký hiệu chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân điện tử và số chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân điện tử được thể hiện ở phía trên bên phải của chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân (hoặc ở vị trí dễ nhận biết).

2. Biên lai

Ký hiệu mẫu biên lai là các thông tin thể hiện tên loại biên lai, số thứ tự mẫu trong một loại biên lai (một loại biên lai có thể có nhiều mẫu). Ký hiệu biên lai là dấu hiệu phân biệt biên lai bằng hệ thống các chữ cái tiếng Việt và hai chữ số cuối của năm dương lịch.

a) Ký hiệu mẫu biên lai điện tử có năm ký tự gồm:

support@cmcai.vn
Clex

- Ba chữ cái (EBL) và hai ký tự số, cụ thể: (01) thể hiện biên lai thu phí, lệ phí không có mệnh giá, (02) thể hiện biên lai thu phí, lệ phí có mệnh giá.

- Ví dụ: EBL01, EBL02.

b) Ký hiệu biên lai điện tử gồm năm ký tự:

- Hai ký tự đầu tiên là hai chữ số Ả-rập thể hiện năm lập biên lai điện tử được xác định theo hai chữ số cuối của năm dương lịch. Ví dụ: Năm lập biên lai điện tử là năm 2026 thì thể hiện là số 26;

- Một ký tự tiếp theo là một chữ cái được quy định là T áp dụng đối với biên lai điện tử do tổ chức đăng ký sử dụng với cơ quan thuế;

- Hai ký tự tiếp theo là nhóm hai chữ cái trong hai mươi chữ cái in hoa của bảng chữ cái tiếng Việt bao gồm: A, B, C, D, E, G, H, K, L, M, N, P, Q, R, S, T, U, V, X, Y thể hiện ký hiệu biên lai được tự xác định, theo nhu cầu quản lý.

support@cmcai.vn
Clex

Phụ lục III

HỒ SƠ HÓA ĐƠN, CHỨNG TỪ - NGƯỜI NỘP THUẾ

(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Mẫu số	Tên hồ sơ, mẫu biểu
01/ĐKTĐ-HĐĐT	Tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử
01/TH-HĐĐT	Bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử gửi cơ quan thuế
01/TH-BLĐT	Bảng tổng hợp dữ liệu biên lai điện tử gửi cơ quan thuế
01/TH-DT	Bảng tổng hợp doanh thu
01/TTGD	Bảng thông tin chi tiết giao dịch
04/SS-HĐĐT	Thông báo hóa đơn điện tử đã lập sai
01/BK-ĐCTT	Bảng kê các hóa đơn điện tử đã lập sai
06/ĐN-PSĐT	Đề nghị cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế
01/ĐKTĐ-CTĐT	Tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng chứng từ điện tử
04/SS-CTĐT	Thông báo chứng từ điện tử đã lập sai
01/CCTT-ĐK	Đề nghị đăng ký mới hoặc bổ sung nội dung cung cấp thông tin hóa đơn điện tử
02/HUY-HĐBLG	Thông báo kết quả tiêu hủy hóa đơn giấy, biên lai giấy

support@cmcai.vn
Clex

Mẫu số: **01/ĐKTĐ-HĐĐT**
(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
Đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử

□ Đăng ký mới
□ Thay đổi thông tin

Tên người nộp thuế: .....

Mã số thuế: .....

Cơ quan thuế quản lý: .....

Người liên hệ (Đại diện theo pháp luật/ Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh): .....

Ngày tháng năm sinh: .....

Số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu[1]: .....

Điện thoại liên hệ (Đại diện theo pháp luật/ Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh): .....

Địa chỉ liên hệ của người nộp thuế: .....

Thư điện tử của người nộp thuế: .....

Theo Nghị định số 254/2026/NĐ-CP của Chính phủ, chúng tôi/tôi thuộc đối tượng sử dụng hóa đơn điện tử. Chúng tôi/tôi đăng ký/thay đổi thông tin đã đăng ký với cơ quan thuế về việc sử dụng hóa đơn điện tử như sau:

1. Hình thức hóa đơn:

□ Hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế.

□ Hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền có mã của cơ quan thuế.

□ Hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền không có mã của cơ quan thuế.

□ Hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế.

2. Hình thức gửi dữ liệu hóa đơn điện tử:

a. □ Trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử có mã trên Hệ thống thông tin quản lý thuế hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử được Cục Thuế ủy thác.

□ Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh

[1] Đối với người đại diện là người Việt Nam điền thông tin số định danh cá nhân. Việc sử dụng số định danh cá nhân theo quy định pháp luật về căn cước.

support@cmcai.vn
Clex

tế xã hội đặc biệt khó khăn (khoản 1 Điều 11 của Nghị định số 254/2026/NĐ-CP của Chính phủ).

□ Cơ quan thuế hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức, xử lý tài sản công theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công (khoản 2 Điều 11 của Nghị định số 254/2026/NĐ-CP của Chính phủ).

b. □ Trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế:

□ Gửi trực tiếp đến cơ quan thuế (điểm b1 khoản 3 Điều 16 của Nghị định số 254/2026/NĐ-CP của Chính phủ).

□ Gửi đến cơ quan thuế thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử (điểm b2 khoản 3 Điều 16 của Nghị định số 254/2026/NĐ-CP của Chính phủ).

□ Tổ chức nước ngoài có hoạt động kinh doanh, cung cấp dịch vụ thông qua nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác (điểm a.1.3 khoản 3 Điều 16 của Nghị định số 254/2026/NĐ-CP của Chính phủ).

3. Phương thức chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử:

□ Chuyển đầy đủ nội dung từng hóa đơn.

□ Chuyển dữ liệu bảng tổng hợp doanh thu theo Bảng tổng hợp doanh thu theo Mẫu số 01/TH-DT (điểm a khoản 6 Điều 4 của Thông tư số 91/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

□ Chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử theo Bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử theo Mẫu số 01/TH-HĐĐT (điểm b khoản 6 Điều 4 của Thông tư số 91/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

□ Chuyển cơ sở dữ liệu thông tin chi tiết giao dịch phát sinh theo Bảng thông tin chi tiết giao dịch theo Mẫu số 01/TTGD (điểm c khoản 6 Điều 4 của Thông tư số 91/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

4. Loại hóa đơn sử dụng:

□ Hóa đơn GTGT.

□ Hóa đơn GTGT tích hợp biên lai thu thuế, phí, lệ phí.

□ Hóa đơn bán hàng.

□ Hóa đơn bán hàng tích hợp biên lai thu thuế, phí, lệ phí.

□ Hóa đơn thương mại.

□ Hóa đơn nhà cung cấp ở nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam..

□ Hóa đơn bán tài sản công

□ Hóa đơn bán hàng dự trữ quốc gia.

□ Các loại hóa đơn khác.

□ Các chứng từ được in, phát hành, sử dụng và quản lý như hóa đơn.

support@cmcai.vn
Clex

5. Danh sách chứng thư số sử dụng:

STT	Tên tổ chức cơ quan chứng thực/cấp/công nhận chữ ký số, chữ ký điện tử	Số sê-ri chứng thư	Thời hạn sử dụng chứng thư số		Hình thức đăng ký (Thêm mới, gia hạn, ngừng sử dụng)
			Từ ngày	Đến ngày	

6. Đăng ký ủy nhiệm lập hóa đơn

STT	Tên loại hóa đơn ủy nhiệm	Ký hiệu mẫu hóa đơn	Ký hiệu hóa đơn ủy nhiệm	Bên ủy nhiệm/ Bên nhận ủy nhiệm	Mã số thuế/Số định danh cá nhân	Mục đích ủy nhiệm	Thời hạn ủy nhiệm	Phương thức thanh toán hóa đơn ủy nhiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(8)	(9)	(10)

7. Tổ chức cung cấp dịch vụ

STT	Tên Tổ chức cung cấp dịch vụ	Mã số thuế	Thời gian		Ghi chú
			Từ ngày	Đến ngày	

8. Thông tin đơn vị truyền nhận

STT	Tên đơn vị truyền nhận	Mã số thuế	Thời gian		Ghi chú
			Từ ngày	Đến ngày	

9. Thông tin đơn vị hạch toán phụ thuộc cần cấp quyền tra cứu hóa đơn

STT	Tên đơn vị	Mã số thuế	Thời gian		Ghi chú
			Từ ngày	Đến ngày	

support@cmcai.vn
Clex

9a. Thông tin đơn vị được ủy quyền tra cứu hóa đơn

STT	Tên đơn vị	Mã số thuế	Hóa đơn bán ra/ mua vào	Thời điểm lập hóa đơn		Thời gian được ủy quyền		Ghi chú
				Từ ngày	Đến ngày	Từ ngày	Đến ngày	

10. Đề nghị tạm ngừng sử dụng hóa đơn điện tử

Trong quá trình sử dụng hóa đơn điện tử, chúng tôi xin phép tạm ngừng sử dụng hóa đơn điện tử cụ thể như sau:

STT	Thời gian tạm ngừng sử dụng hóa đơn điện tử		Tổ chức cung cấp dịch vụ	Số sê-ri chứng thư	Ghi chú
	Từ ngày	Đến ngày			

11. Đăng ký tích hợp hóa đơn điện tử với chứng từ điện tử

STT	Tên loại hóa đơn tích hợp	Ký hiệu mẫu hóa đơn tích hợp	Ký hiệu hóa đơn tích hợp	Tên tổ chức được hoặc nhận tích hợp hóa đơn	Mục đích tích hợp	Thời hạn tích hợp	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung nêu trên và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật./.

……., ngày……..tháng…….năm……..

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký số, chữ ký điện tử của người nộp thuế)

support@cmcai.vn
Clex

Mẫu số: **01/TH-HĐĐT**
(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢNG TỔNG HỢP DỮ LIỆU HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ GỬI CƠ QUAN THUẾ

[01] Kỳ dữ liệu: Tháng…….năm……hoặc quý…….năm……..

[02]Lần đầu [ ] [03] Sửa đổi, bổ sung lần thứ [ ]

[04] Tên người nộp thuế: ……

[05] Mã số thuế: | | | | | | | | | | | | | | |

Số: ……. Đồng tiền: ……

STT	Ký hiệu mẫu số hóa đơn, ký hiệu hóa đơn	số hóa đơn	Ngày tháng năm lập hóa đơn	Tên người mua	Mã số thuế người mua/mã khách hàng	Mặt hàng	Số lượng	Tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ bán ra chưa có thuế GTGT	Thuế suất thuế GTGT	Tổng tiền phí, lệ phí (nếu có)	Tổng tiền giảm trừ (nếu có)	Tổng số thuế GTGT	Tổng tiền thanh toán	Tỷ giá	Trạng thái	Kỳ điều chỉnh dữ liệu	Thông tin hóa đơn liên quan (nếu có)	Địa chỉ người mua (nếu có)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
															Mới				
															Sửa thông tin trên bảng kê (do tổng hợp dữ liệu từ hóa đơn				

support@cmcai.vn
Clex

															lên bảng tổng hợp bị sai)				
															Hóa đơn thay thế, điều chỉnh		Thông tin ký hiệu, mẫu số hóa đơn, ký hiệu hóa đơn, số hóa đơn, thay thế, điều chỉnh		

Tôi cam đoan tài liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những tài liệu đã khai.

……., ngày……..tháng…….năm……..

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký số, chữ ký điện tử của người nộp thuế)

Ghi chú:

- Trường hợp hóa đơn không nhất thiết có đầy đủ các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 10 và điểm 9 Phụ lục ban hành kèm theo định số 254/2026/NĐ-CP của Chính phủ thì bỏ trống các chỉ tiêu không có trên hóa đơn.

support@cmcai.vn
Clex

- [03] Sửa đổi Bổ sung.

- Chỉ tiêu (6): người bán điền mã số thuế, mã số QHVNS đối với người mua là tổ chức kinh doanh, cá nhân kinh doanh có mã số thuế/số định danh, trường hợp là cá nhân tiêu dùng cuối cùng không cung cấp thông tin thì để trống; mã khách hàng đối với trường hợp bán điện, nước cho khách hàng không có mã số thuế.

Clex
support@cmcai.vn

Mẫu số: **01/TH-BLĐT**
(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢNG TỔNG HỢP DỮ LIỆU BIÊN LAI ĐIỆN TỬ GỬI CƠ QUAN THUẾ

[01] Kỳ dữ liệu: Tháng…….năm……hoặc quý…….năm……..

[02]Lần đầu [ ] [03] Sửa đổi, Bổ sung lần thứ [ ]

[04] Tên Tổ chức thu thuế, phí, lệ phí: ……

[05] Mã số thuế: | | | | | | | | | | | | | |

Số: ..... Đồng tiền: …….

STT	Ký hiệu mẫu số biên lai	Ký hiệu biên lai	Số biên lai	Ngày tháng năm lập biên lai	Tên loại thuế, phí, lệ phí	Số tiền	Tỷ giá	Trạng thái	Kỳ điều chỉnh dữ liệu	Thông tin biên lai liên quan	Giải trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
										Thông tin ký hiệu, mẫu số biên lai, ký hiệu biên lai, số biên lai thay thế, điều chỉnh		

Tôi cam đoan tài liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những tài liệu đã khai./.

……., ngày……..tháng…….năm……..

TỔ CHỨC THU THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA TỔ CHỨC THU THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ
(Chữ ký số, chữ ký điện tử của Tổ chức thu thuế, phí, lệ phí)

support@cmcai.vn
Clex

Mẫu số: **01/TH-DT**
(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢNG TỔNG HỢP DOANH THU

Ngày ... tháng ... năm ...

Số:
Ký hiệu:

Tên doanh nghiệp: .....
Mã số thuế: .....
Điểm kinh doanh casino/trò chơi điện tử có thưởng: .....

Đơn vị tính: .....

STT	**Quầy/số bàn/số máy**	**Số tiền thu được**	**Số tiền đã đổi trả cho khách không sử dụng hết** (nếu có)	**Số tiền trả thưởng cho khách** (nếu có)	**Doanh thu**	**Ghi chú**
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (3)-(4)-(5)	(7)
(8) **Tổng doanh thu**						

Ghi chú:

(7) Ghi cụ thể vào cột Ghi chú số tiền thu đã bao gồm hoặc chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

(8) Tổng doanh thu thu được là căn cứ để doanh nghiệp casino, trò chơi điện tử có thưởng lập hóa đơn.

....., ngày.....tháng.....năm.....
NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Chữ ký số, chữ ký điện tử của người nộp thuế)

support@cmcai.vn
Clex

Mẫu số: **01/TTGD**
(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢNG THÔNG TIN CHI TIẾT GIAO DỊCH

[01] Kỳ dữ liệu: Tháng ……. năm……

[02]Lần đầu [ ] [03] Sửa đổi, bổ sung lần thứ [ ]

[04] Tên người nộp thuế: ……

[05] Mã số thuế: | | | | | | | | | | | | | |

STT	Mã giao dịch	Thời điểm phát sinh giao dịch (giờ, ngày/ tháng/ năm)	Tên dịch vụ	Giá trị dịch vụ chưa có thuế GTGT	Thuế suất thuế GTGT	Số thuế GTGT	Số tiền thanh toán	Trạng thái	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(11)
								Mới	
								Điều chỉnh	
Tổng cộng									

Tôi cam đoan tài liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những tài liệu đã khai./.

……., ngày……..tháng…….năm……..

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Chữ ký số, chữ ký điện tử của người nộp thuế)

support@cmcai.vn | Clex

Mẫu số: **04/SS-HĐĐT**
(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ ĐÃ LẬP SAI

Kính gửi: (Cơ quan thuế)

Tên người nộp thuế: .....

Mã số thuế: .....

Người nộp thuế thông báo về việc hóa đơn điện tử đã lập sai như sau:

STT	Mã CQT cấp	Ký hiệu mẫu hóa đơn	Ký hiệu hóa đơn	Số hóa đơn điện tử	Ngày lập hóa đơn	Loại hóa đơn điện tử	Thông báo/ Giải trình	Lý do/Thông báo của CQT
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

Ghi chú:

(2): Mã CQT cấp đối với hóa đơn có mã của CQT, hóa đơn không có mã của CQT để trống.

(8): Trường hợp hóa đơn điện tử đã lập sai và người bán thực hiện Thông báo/Trường hợp CQT thông báo thì người nộp thuế giải trình.

…….., ngày……..tháng…….năm……..

NGƯỜI MUA
(Chữ ký số của người mua nếu có)

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Chữ ký số, chữ ký điện tử của người nộp thuế)

support@cmcai.vn
Clex

Mẫu số: **01/BK-ĐCTT**
(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢNG KÊ CÁC HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ ĐÃ LẬP SAI

Điều chỉnh □ Thay thế □

Ngày……tháng……năm…...

Chúng tôi gồm:

Công ty: ……

Mã số thuế: ……

Địa chỉ: ……

Và Công ty: ……

Mã số thuế: ……

Địa chỉ: ……

Hai bên cùng nhau xác nhận điều chỉnh/thay thế các hóa đơn sau:

STT	Thông tin trước điều chỉnh/thay thế												Thông tin sau điều chỉnh/thay thế(*)										Chênh lệch (**)			
	Ký hiệu mẫu số hóa đơn	Ký hiệu hóa đơn	Số hóa đơn	Tên hàng hóa dịch vụ	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế suất	Thuế GTGT	Tổng tiền	Khác	Ghi chú	Ký hiệu mẫu số hóa đơn	Ký hiệu hóa đơn	Số hóa đơn	Tên hàng hóa dịch vụ	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế suất	Thuế GTGT	Tổng tiền	Khác	Tổng tiền trước thuế	Thuế GTGT	Tổng tiền thanh toán	Khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)	(28)
	1	C22TA	1	A	2	100		8%				Thay dòng hàng hóa A bằng dòng hàng															

												hóa X												
				X									3					500	1500	8%	120	1620		
	1	C22 TA	1	B	1	200		8%				Tăng số lượng hàng hóa từ 1 lên 3	3					200	600	8%	48	648		
	1	C22 TA	1	C	4	150	600	10%	60	660		Tăng số lượng hàng hóa từ 4 -> 5, tăng đơn giá từ 150 lên 250, giảm thuế suất từ 10%->8%	5					250	1250	8%	100	1350		

Clex | support@cmcai.vn

	1	C22 TA	1	D	5	450		5%																		
	1	C22 TA	10	A	2	100		8%																		
	1	C22 TA	10	B	1	200		8%																		
	1	C22 TA	10	F	4	150		10%																		

Lý do điều chỉnh/thay thế:

(*) Đối với hóa đơn thay thế cho nhiều hóa đơn thì thông tin ở mục **"Thông tin sau điều chỉnh/thay thế"** là căn cứ để lập hóa đơn thay thế.

(**) Đối với hóa đơn điều chỉnh cho nhiều hóa đơn thì thông tin ở mục **"Chênh lệch"** là căn cứ để lập hóa đơn điều chỉnh.

Chú ý: - Hình thức 01 hóa đơn điều chỉnh/thay thế cho nhiều hóa đơn ~~chỉ~~ áp dụng đối với **hóa đơn đã lập cho** cùng 01 người mua trong cùng 1 tháng và cùng sai thông tin (VD: cùng sai thông tin về thuế suất hoặc cùng sai thông tin về tiền thuế hoặc sai thông tin về tên hàng hóa);

- Trường hợp bên bán là tổ chức tài chính, ngân hàng thì không bắt buộc bên mua phải có ký số;
- Trường hợp bên mua không cung cấp thông tin thì không bắt buộc bên mua phải có ký số.

……., ngày……..tháng…….năm……..
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT BÊN MUA
(Chữ ký số, chữ ký điện tử)

……., ngày……..tháng…….năm……..
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT BÊN BÁN
(Chữ ký số, chữ ký điện tử)

support@cmcai.vn
Clex

Mẫu số: **06/ĐN-PSĐT**
(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ CẤP HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ CÓ MÃ CỦA CƠ QUAN THUẾ

(Theo từng lần phát sinh)

[01] Cấp mới [ ] [02] Điều chỉnh [ ].....Thay thế [ ]

Kính gửi: (Cơ quan thuế quản lý trực tiếp).....

I. TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP HÓA ĐƠN THEO TỪNG LẦN PHÁT SINH

1. Tên tổ chức, cá nhân: .....

2. Mã số thuế/Mã số QHVNS (nếu có): .....

3. Địa chỉ liên hệ: .....

Địa chỉ thư điện tử: ..... Điện thoại liên hệ:.....

4. Số Quyết định thành lập tổ chức (nếu có): .....

Cấp ngày: ..... Cơ quan cấp: .....

5. Tên người đại diện theo pháp luật hoặc chủ doanh nghiệp hoặc đại diện hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh: .....

6. Số định danh cá nhân/Hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật hoặc chủ doanh nghiệp hoặc đại diện hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh: .....

Ngày cấp: ..... Nơi cấp:.....

7. Mã hồ sơ (nếu có): .....

II. DOANH THU PHÁT SINH TỪ HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG HÓA, CUNG ỨNG DỊCH VỤ

STT	Tên người mua	Địa chỉ người mua	MST/ Mã số QHVNS	Số, ngày hợp đồng mua bán hàng hóa, dịch vụ	Tên hàng hóa, dịch vụ	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Tổng số								

III. Thông tin về tài khoản ngân hàng của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp hoá đơn theo từng lần phát sinh trong trường hợp đang bị cưỡng chế nợ thuế bằng biện pháp ngừng sử dụng hóa đơn

support@cmcai.vn
Clex

1. Tên tài khoản: .....
2. Số tài khoản: .....
3. Nơi mở tài khoản .....

IV. THÔNG TIN HÓA ĐƠN ĐIỀU CHỈNH/THAY THẾ

1. Thông tin hóa đơn bị điều chỉnh/thay thế:

STT	Mã hồ sơ	Ký hiệu hóa đơn, ký hiệu mẫu số hóa đơn	Số hóa đơn/ Ngày hóa đơn	Tên người mua	MST/ Mã số QHVNS	Số, ngày hợp đồng mua bán hàng hóa, dịch vụ	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế suất thuế GTGT
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)

2. Nội dung cần điều chỉnh/thay thế

Chỉ tiêu cần điều chỉnh/thay thế	Thông tin điều chỉnh/thay thế
Tên hàng hóa, dịch vụ	
Đơn vị tính	
Số lượng	
Đơn giá	
Thuế suất thuế GTGT	
Thành tiền chưa có thuế GTGT	
Tiền thuế GTGT	
Tổng tiền có thuế GTGT	
Chỉ tiêu khác	
.....	

3. Thông tin số thuế:

STT	Mã hồ sơ	Ký hiệu hóa đơn, ký hiệu mẫu số hóa đơn	Số hóa đơn/ngày hóa đơn	Số thuế đã nộp (*)				Số thuế điều chỉnh			
				Thuế GTGT	Thuế TNDN	Thuế TNCN	Thuế khác (nếu có)	Thuế GTGT	Thuế TNDN	Thuế TNCN	Thuế khác (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)

support@cmcai.vn
Clex

Chúng tôi xin cam kết:

- Các kê khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu khai sai hoặc không đầy đủ thì cơ quan thuế có quyền từ chối cấp hóa đơn.
- Quản lý hóa đơn đúng quy định của pháp luật. Nếu vi phạm chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

……., ngày……..tháng…….năm……..

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký số, chữ ký điện tử của người nộp thuế)

support@cmcai.vn
Clex

Mẫu số: **01/ĐKTĐ-CTĐT**
(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI

Đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng chứng từ điện tử

	□ Đăng ký mới □ Thay đổi thông tin
Tên người nộp thuế:	
Mã số thuế:	
Cơ quan thuế quản lý:	
Người liên hệ[1]: ..... Điện thoại liên hệ:	
Địa chỉ liên hệ: ..... Thư điện tử:	
Theo Nghị định số 254/NĐ-CP của Chính phủ, chúng tôi/tôi thuộc đối tượng sử dụng chứng từ điện tử. Chúng tôi/tôi đăng ký/thay đổi thông tin đã đăng ký với cơ quan thuế về việc sử dụng chứng từ điện tử như sau:	
1. Đối tượng phát hành	
□ Tổ chức, cá nhân phát hành. □ Cơ quan thuế phát hành.	
2. Loại hình sử dụng	
□ Chứng từ điện tử khấu trừ thuế thu nhập cá nhân. □ Biên lai điện tử. o Biên lai thu thuế, phí, lệ phí không in sẵn mệnh giá o Biên lai thu thuế, phí, lệ phí in có sẵn mệnh giá o Biên lai thu thuế, phí, lệ phí	
3. Hình thức gửi dữ liệu	
□ Trên Hệ thống thông tin quản lý thuế của cơ quan thuế. □ Thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử. □ Thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử được Cục Thuế ủy thác. □ Gửi trực tiếp đến cơ quan thuế.	

[1] Người đại diện theo pháp luật hoặc chủ doanh nghiệp hoặc đại diện hộ kinh doanh.

support@cmcai.vn
Clex

□ Chuyển dữ liệu biên lai điện tử theo Bảng tổng hợp biên lai điện tử gửi cơ quan thuế theo Mẫu số 01/TH-BLĐT (điểm d khoản 6 Điều 4 của Thông tư số 91/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

4. Danh sách chứng thư số sử dụng

STT	Tên tổ chức cơ quan chứng thực/cấp/công nhận chữ ký số, chữ ký điện tử	Số sê-ri chứng thư	Thời hạn sử dụng chứng thư số		Hình thức đăng ký (Thêm mới, gia hạn, ngừng sử dụng)
			Từ ngày	Đến ngày	

5. Đăng ký ủy nhiệm lập biên lai

STT	Tên loại biên lai ủy nhiệm	Ký hiệu mẫu biên lai ủy nhiệm	Ký hiệu biên lai ủy nhiệm	Bên ủy nhiệm/Bên nhận ủy nhiệm	Mục đích ủy nhiệm	Thời hạn ủy nhiệm	Phương thức thanh toán biên lai ủy nhiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung nêu trên và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

....., ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký số, chữ ký điện tử của người nộp thuế)

support@cmcai.vn
Clex

Mẫu số: **04/SS-CTĐT**
(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO CHỨNG TỪ ĐIỆN TỬ ĐÃ LẬP SAI

Kính gửi: (Cơ quan thuế).

Tên tổ chức, cá nhân lập chứng từ: .....

Mã số thuế: .....

Tổ chức, cá nhân lập chứng từ thông báo về việc chứng từ điện tử đã lập sai như sau:

STT	Ký hiệu mẫu chứng từ	Ký hiệu chứng từ	Số chứng từ điện tử	Ngày lập chứng từ	Loại chứng từ điện tử	Thông báo/ Giải trình	Lý do
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

....., ngày.....tháng.....năm.....
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN LẬP CHỨNG TỪ
(Chữ ký số tổ chức, cá nhân lập chứng từ)

support@cmcai.vn
Clex

Mẫu số: **01/CCTT-ĐK**
(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....
V/v đăng ký tài khoản truy cập Hệ thống thông tin quản lý thuế

....., ngày... tháng... năm.....

Kính gửi: Cục Thuế.

☐ Đăng ký mới
☐ Thay đổi thông tin
☐ Gia hạn
☐ Chấm dứt

1. Cơ quan đề nghị:

Tên cơ quan:.....		
Địa chỉ:.....		
Điện thoại:.....		Fax:.....
Đầu mối liên hệ:	Tên người liên hệ:.....	
	Điện thoại:.....	
	Thư điện tử:.....	

2. Nội dung đề nghị:

a) Đề nghị đăng ký mới hoặc bổ sung nội dung cung cấp thông tin hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử với các chỉ tiêu thông tin như sau:

STT	Chỉ tiêu thông tin	Mục đích sử dụng

b) Cấp mới tài khoản truy cập Hệ thống thông tin quản lý thuế, chứng từ điện tử theo danh sách sau:

STT	Họ và tên	Đơn vị	Điện thoại di động	Thư điện tử	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng (tháng)

c) Bổ sung thời hạn sử dụng tài khoản truy cập Hệ thống thông tin quản lý thuế theo danh sách sau:

STT	Họ và tên	Đơn vị	Điện thoại di động	Thư điện tử	Tên tài khoản	Thời hạn sử dụng (tháng)

d) Chấm dứt sử dụng tài khoản truy cập Hệ thống thông tin quản lý thuế theo danh sách sau:

support@cmcai.vn
Clex

STT	Họ và tên	Đơn vị	Điện thoại di động	Thư điện tử	Tên tài khoản	Lý do thu hồi

3. Hình thức nhận văn bản trả lời: (Chọn một trong hai hình thức sau)

□ Nhận văn bản giấy

□ Nhận văn bản điện tử tại địa chỉ thư điện tử:.....

Chúng tôi cam kết truy cập Hệ thống thông tin quản lý thuế của cơ quan Thuế đảm bảo bí mật nhà nước, bí mật thông tin của người nộp thuế theo quy định của pháp luật; thực hiện theo các hướng dẫn, thông báo của cơ quan thuế và phối hợp khi có yêu cầu của cơ quan thuế gửi đến địa chỉ thư điện tử chúng tôi đã đăng ký nêu trên theo quy định của pháp luật.

Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng tài khoản theo các quy định của cơ quan thuế và pháp luật về thuế.

Trân trọng./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên và đóng dấu hoặc chữ ký số tổ chức)

support@cmcai.vn
Clex

Mẫu số: **02/HUY-HĐBLG**
(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO KẾT QUẢ TIÊU HỦY HÓA ĐƠN GIẤY, BIÊN LAI GIẤY

Kính gửi: (Cơ quan thuế) .....

Tên tổ chức, cá nhân:.....

Mã số thuế:.....

Địa chỉ:.....

Phương pháp hủy hóa đơn giấy, biên lai giấy:.....

Hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm....., (tổ chức, cá nhân) thông báo hủy hóa đơn giấy, biên lai giấy như sau:

STT	Tên loại hóa đơn giấy, biên lai giấy	Mẫu số	Ký hiệu hóa đơn giấy, biên lai giấy	Từ số	Đến số	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

Ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu hoặc chữ ký số tổ chức)

support@cmcai.vn
Clex

Phụ lục IV

CÁC MẪU THÔNG BÁO CỦA CƠ QUAN THUẾ

(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Mẫu số	Tên hồ sơ, mẫu biểu
01/TB-TNĐT	Thông báo về việc tiếp nhận/không tiếp nhận <tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử>
01/TB-SSĐT	Thông báo về việc tiếp nhận và kết quả xử lý về việc hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử đã lập sai
01/TB-NSD	Thông báo về việc ngừng sử dụng hóa đơn
01/TB-SD	Thông báo về việc tiếp tục sử dụng hóa đơn điện tử
01/TB-SDPS	Thông báo về việc sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh
01/TB-RSĐT	Thông báo về hóa đơn điện tử cần rà soát
01/TB-KTT	Thông báo về việc hết thời gian sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế miễn phí dịch vụ thông qua Hệ thống thông tin quản lý thuế/hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ về hóa đơn điện tử được Cục Thuế ủy thác; không thuộc trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế/ không đáp ứng điều kiện sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền
01/TB-ĐKĐT	Thông báo về việc chấp nhận/không chấp nhận đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử
01/TB-BSTT-NNT	Thông báo về việc giải trình, bổ sung thông tin, tài liệu
01/TB-KTDL	Thông báo về việc kết quả kiểm tra dữ liệu hóa đơn điện tử
01/CCTT-TB	Thông báo về việc tiếp nhận và kết quả xử lý về việc đăng ký mới hoặc bổ sung nội dung cung cấp thông tin/tài khoản truy cập Hệ thống thông tin quản lý thuế

support@cmcai.vn
Clex

Mẫu số: **01/TB-TNĐT**
(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH VĂN BẢN

Số: … …/TB-HĐCTĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……., ngày … tháng … năm ……

THÔNG BÁO

Về việc tiếp nhận/không tiếp nhận <tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử>

Kính gửi:
<Tên người nộp thuế: ...>
<Mã số thuế của NNT:....>

<Trường hợp 1: Trường hợp tiếp nhận Tờ khai đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử/chứng từ điện tử >

Căn cứ < Tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử - Mẫu số … - Ban hành kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính> của người nộp thuế (NNT) gửi tới cơ quan thuế lúc... giờ... phút ngày... tháng... năm...., cơ quan thuế tiếp nhận < Tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử > của NNT, cụ thể như sau:

- Tên tờ khai: .....
- Mã giao dịch điện tử: .....

Tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử của người nộp thuế đã được cơ quan thuế tiếp nhận vào lúc... giờ... phút ngày... tháng... năm... Tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử của người nộp thuế sẽ được cơ quan thuế tiếp tục kiểm tra.

Trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế tiếp nhận Tờ khai ghi trên thông báo này, cơ quan thuế sẽ trả Thông báo về việc chấp nhận hoặc không chấp nhận đăng ký của NNT, trường hợp không chấp nhận, cơ quan thuế nêu rõ lý do không chấp nhận.

<Trường hợp 2: Trường hợp không tiếp nhận Tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử >

Căn cứ < Tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử - Mẫu số .....- Ban hành kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính> của người nộp thuế (NNT) gửi tới cơ quan thuế lúc... giờ... phút ngày... tháng... năm...., cơ quan thuế không tiếp nhận < Tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử > của NNT, cụ thể như sau:

- Tên tờ khai: .....
- Mã giao dịch điện tử: .....

support@cmcai.vn
Clex

- Lý do không tiếp nhận: .....

- Đầu mối xử lý: .....

<Trường hợp 3: Trường hợp tiếp nhận Tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử >

Căn cứ < Tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử - Mẫu số ..... - Ban hành kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính> của người nộp thuế (NNT) gửi tới cơ quan thuế lúc... giờ... phút ngày... tháng... năm...., cơ quan thuế tiếp nhận < Tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử> của NNT, cụ thể như sau:

- Tên tờ khai: .....

- Mã giao dịch điện tử: .....

Tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử của người nộp thuế đã được cơ quan thuế tiếp nhận vào lúc... giờ... phút ngày... tháng... năm... Tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử của người nộp thuế sẽ được cơ quan thuế tiếp tục kiểm tra.

Cơ quan thuế sẽ trả Thông báo Mẫu số ... ban hành kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc chấp nhận hoặc không chấp nhận đăng ký của NNT, trường hợp không chấp nhận, cơ quan thuế nêu rõ lý do không chấp nhận.

<Trường hợp 4: Trường hợp không tiếp nhận Tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử >

Căn cứ < Tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử - Mẫu số.... - Ban hành kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính> của người nộp thuế (NNT) gửi tới cơ quan thuế lúc... giờ... phút ngày... tháng... năm...., cơ quan thuế không tiếp nhận < Tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử> của NNT, cụ thể như sau:

- Tên tờ khai: .....

- Mã giao dịch điện tử: .....

- Lý do không chấp nhận: .....

- Đầu mối xử lý: .....

Trường hợp NNT/Quý đơn vị cần biết thêm thông tin chi tiết, xin vui lòng truy cập theo đường dẫn <http://www.xxx.gdt.gov.vn> hoặc liên hệ với <tên cơ quan thuế giải quyết hồ sơ> để được hỗ trợ.

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế biết và thực hiện.

<Chữ ký số của cơ quan thuế>

Ghi chú:

- Chữ in nghiêng trong dấu <> nhằm mục đích giải thích rõ. Người nộp thuế, cơ quan thuế chọn trường hợp thông báo tương ứng.

- Cơ quan thuế gửi kèm danh sách hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đáp ứng và không đáp ứng điều kiện sử dụng hóa đơn điện tử.

support@cmcai.vn
Clex

Mẫu số: **01/TB-SSĐT**
(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH VĂN BẢN

Số: … …/TB-… … …

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……., ngày … tháng … năm ……

THÔNG BÁO
Về việc tiếp nhận và kết quả xử lý về việc hóa đơn điện tử/ chứng từ điện tử đã lập sai

Kính gửi: (Họ và tên người nộp thuế): ……..
(Mã số thuế của người nộp thuế): …….

Sau khi xem xét Thông báo hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử đã lập sai ngày … tháng … năm … của:

Người nộp thuế: .....

Mã số thuế: .....

Cơ quan thuế thông báo (tiếp nhận/không tiếp nhận) hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử đã lập sai.

(Trong trường hợp tiếp nhận việc thông báo/giải trình hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử đã lập sai thì ghi: Cơ quan Thuế đã tiếp nhận Thông báo hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử đã lập sai ngày … tháng … năm … của quý công ty).

(Trong trường hợp không tiếp nhận việc thông báo/giải trình hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử đã lập sai thì ghi: Đề nghị quý công ty kiểm tra, đối chiếu hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử đã lập sai do thông tin chưa chính xác).

(Tên cơ quan thuế ra thông báo) …… thông báo để (Tên người nộp thuế)……. được biết và thực hiện./.

CƠ QUAN THUẾ/
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
(Chữ ký số)

Ghi chú:

- Trường hợp cơ quan thuế tiếp nhận Mẫu số 04/SS-HĐĐT tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này do người nộp thuế gửi đến theo quy định tại khoản 4 Điều 10, khoản 1 Điều 20 Thông tư này thì Hệ thống thông tin quản lý thuế tự động thông báo về việc tiếp nhận và "Chữ ký số" là chữ ký số của cơ quan thuế.

- Trường hợp cơ quan thuế tiếp nhận Mẫu số 04/SS-HĐĐT ban hành kèm theo Thông tư này do người nộp thuế gửi đến theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư này thì "Chữ ký số" là chữ ký số của Thủ trưởng cơ quan thuế.

support@cmcai.vn
Clex

Mẫu số: **01/TB-NSD**
(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH VĂN BẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: … …/TB-… … …

……., ngày … tháng … năm ……

THÔNG BÁO
Về việc ngừng, tạm ngừng sử dụng hóa đơn

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15;

Căn cứ Điều 8 Thông tư số 91/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông báo số .... ngày … tháng … năm … của (Cơ quan chức năng gửi thông báo tới cơ quan Thuế/hoặc thông báo của cơ quan thuế) thuộc trường hợp tại điểm … khoản 1 Điều 8 Thông tư số 91/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính) thông báo tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh (lý do: ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể), Cơ quan Thuế thông báo:

(Tên cơ quan ban hành văn bản)... thông báo về việc ..... với .... (Tên người nộp thuế)

Mã số thuế: .....

Địa chỉ trụ sở kinh doanh: .....

Lý do thông báo ngừng, tạm ngừng sử dụng hóa đơn điện tử/hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền: ... (ghi rõ lý do các trường hợp tại điểm … khoản 1 Điều 8 Thông tư số 91/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

Thông báo ngừng sử dụng hóa đơn điện tử/hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền có hiệu lực kể từ ... giờ ... phút... giây ngày … tháng … năm …

Thông báo tạm ngừng sử dụng hóa đơn điện tử/hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền có hiệu lực kể từ ... giờ ... phút... giây ngày … tháng … năm … đến ... giờ ... phút... giây ngày … tháng … năm …

Người nộp thuế sử dụng hóa đơn điện tử/hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền kể từ thời điểm thông báo ngừng, tạm ngừng sử dụng hóa đơn có hiệu lực thi hành thì được coi là sử dụng hóa đơn không hợp pháp theo quy định tại điểm ... khoản .... Điều 4 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn hoặc các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

CƠ QUAN THUẾ/
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
(Chữ ký số)

Ghi chú:

- Trường hợp ngừng sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định tại điểm h khoản 1

support@cmcai.vn
Clex

Điều 8 Thông tư số 91/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Hệ thống thông tin quản lý thuế tự động ra Thông báo thì "Chữ ký số" là chữ ký số của cơ quan thuế.

- Trường hợp ngừng sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định tại điểm đ, e, g, k, l khoản 1 Điều 8 Thông tư số 91/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cơ quan thuế ra Thông báo thì "Chữ ký số" là chữ ký số của Thủ trưởng cơ quan thuế.

- Trường hợp ủy nhiệm lập hóa đơn điện tử thì gửi thông báo ngừng, tạm ngừng sử dụng hóa đơn điện tử cho bên nhận ủy nhiệm lập hóa đơn điện tử.

support@cmcai.vn
Clex

Mẫu số: **01/TB-SD**
(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH VĂN BẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: …./TB - …….

……., ngày…….. tháng…… năm…..

THÔNG BÁO
Về việc tiếp tục sử dụng hóa đơn điện tử

Kính gửi: (Tên Người nộp thuế) ……

Mã số thuế: .....

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 8 Thông tư số 91/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định các trường hợp ngừng, tạm ngừng sử dụng hóa đơn điện tử.

Sau khi rà soát, cơ quan thuế thông báo (tên người nộp thuế) …… kể từ ngày .... tháng .... năm .... được tiếp tục <sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế> hoặc <sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế> đã đăng ký với cơ quan thuế.

(Tên cơ quan thuế ra thông báo) …… thông báo để (Tên người nộp thuế)……. được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, đơn vị soạn thảo TB.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ RA THÔNG BÁO
(Chữ ký số của Thủ trưởng cơ quan thuế)

support@cmcai.vn
Clex

Mẫu số: **01/TB-SDPS**
(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH VĂN BẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: …./TB - …….

……., ngày…….. tháng…… năm…..

THÔNG BÁO

Về việc sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh

Kính gửi: (Tên người nộp thuế).....

Mã số thuế:.....

Địa chỉ liên hệ:.....

Địa chỉ thư điện tử:.....

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15.

Căn cứ khoản 2 Điều 6 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 về hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử.

Trong thời gian giải trình hoặc bổ sung thông tin, tài liệu quy định tại điểm d khoản 2 Điều 8 Thông tư số 91/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định các trường hợp ngừng, tạm ngừng sử dụng hóa đơn điện tử, <Tên người nộp thuế> chuyển sang hình thức sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh.

(Tên cơ quan thuế ra thông báo) …… thông báo để (Tên người nộp thuế) ……. được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, đơn vị soạn thảo TB.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ RA THÔNG BÁO
(Chữ ký số của Thủ trưởng cơ quan thuế)

support@cmcai.vn
Clex

Mẫu số: **01/TB-RSĐT**
(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN THUẾ RA THÔNG BÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:…./TB-…….

……., ngày…….. tháng…… năm…..

THÔNG BÁO VỀ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ CẦN RÀ SOÁT

Kính gửi: (Tên người nộp thuế) .....

Mã số thuế:.....

Địa chỉ liên hệ:.....

Địa chỉ thư điện tử:.....

Cơ quan thuế thông báo về việc hóa đơn điện tử của đơn vị cần rà soát như sau:

STT	Ký hiệu mẫu hóa đơn và ký hiệu hóa đơn	Số hóa đơn điện tử	Ngày lập hóa đơn điện tử	Loại áp dụng hóa đơn điện tử	Lý do cần rà soát
1	2	3	4	5	6

Trong thời gian 02 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của ….(tên cơ quan thuế), …. (tên người nộp thuế) thực hiện thông báo với cơ quan thuế./.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ RA THÔNG BÁO
(Chữ ký số của Thủ trưởng cơ quan thuế)

support@cmcai.vn
Clex

Mẫu số: **01/TB-KTT**
(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH VĂN BẢN

Số: ……/TB-……

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……., ngày … tháng … năm ……

THÔNG BÁO

Về việc hết thời gian sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế được miễn phí dịch vụ thông qua Hệ thống thông tin quản lý thuế/hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ về hóa đơn điện tử được Cục Thuế ủy thác; không thuộc trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế/ không đáp ứng điều kiện sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền

Kính gửi: (Người nộp thuế:....)
(Mã số thuế:....)

Sau khi rà soát điều kiện thực hiện, cơ quan thuế thông báo người nộp thuế ..... (Mã số thuế: .....) kể từ ngày.... tháng.... năm.... (hết thời gian sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế không phải trả tiền dịch vụ thông qua Hệ thống thông tin quản lý thuế/hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ về hóa đơn điện tử được Cục Thuế ủy thác/không thuộc trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế/không đáp ứng điều kiện sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền), đề nghị người nộp thuế sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ về hóa đơn điện tử.

(Tên cơ quan thuế ra thông báo) …… thông báo để (Tên người nộp thuế)……. được biết và thực hiện./.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
(Chữ ký số của Thủ trưởng cơ quan thuế)

support@cmcai.vn
Clex

Mẫu số: **01/TB-ĐKĐT**
(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH VĂN BẢN

Số: … …/TB-… … …

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……., ngày … tháng … năm ……

THÔNG BÁO

Về việc chấp nhận/không chấp nhận đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử

Kính gửi: (Họ tên người nộp thuế: .....)
(Mã số thuế của NNT: ……..)

Sau khi xem xét tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử/chứng từ điện tử ngày..../..../...

Cơ quan thuế thông báo (chấp nhận/không chấp nhận) đề nghị đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử/chứng từ điện tử của đơn vị.

(Trong trường hợp chấp nhận người nộp thuế đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử/chứng từ điện tử thì ghi: Tài khoản đã được gửi đến hộp thư điện tử của người nộp thuế/điện thoại liên hệ, đề nghị người nộp thuế thực hiện khai báo các thông tin liên quan theo nội dung hướng dẫn của cơ quan thuế tại thư điện tử này).

(Trong trường hợp không chấp nhận doanh nghiệp đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử/chứng từ điện tử thì ghi: Cơ quan thuế không chấp nhận người nộp thuế đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử/chứng từ điện tử). Lý do: (Lý do không chấp nhận).

(Trong trường hợp ủy thác qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử thì cơ quan thuế thông báo người nộp thuế đăng ký giao dịch sử dụng hóa đơn điện tử miễn phí dịch vụ qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử). (Tên, địa chỉ đăng ký).

(Tên cơ quan thuế ra thông báo) …… thông báo để (Tên người nộp thuế)……. được biết và thực hiện./.

CƠ QUAN THUẾ/
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
(Chữ ký số)

Ghi chú:

- Trường hợp Hệ thống thông tin quản lý thuế tự động ra Thông báo thì "Chữ ký số" là chữ ký số của cơ quan thuế.
- Trường hợp cơ quan thuế ra Thông báo thì "Chữ ký số" là chữ ký số của Thủ trưởng cơ quan thuế.

support@cmcai.vn
Clex

Mẫu số: **01/TB-BSTT-NNT**
(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN QUẢN LÝ THUẾ
BAN HÀNH THÔNG BÁO

Số: ...../TB-...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày .... tháng ..... năm .....

THÔNG BÁO
Về việc giải trình, bổ sung thông tin, tài liệu

Kính gửi: (Tên người nộp thuế).....

Mã số thuế: .....

Địa chỉ nhận thông báo : .....

Căn cứ quy định của pháp luật thuế hiện hành về trách nhiệm của người nộp thuế trong việc cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan quản lý thuế;

Để làm rõ các nội dung:

1 .....

2 .....

Trong hồ sơ: .....;

(Tên cơ quan quản lý thuế ban hành thông báo) ..... đề nghị (Tên người nộp thuế)..... giải trình và bổ sung thông tin, tài liệu sau đây:

1 .....

2 .....

Văn bản giải trình, thông tin, tài liệu bổ sung gửi về cơ quan quản lý thuế ..... trước ngày ... tháng ... năm ....

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với cơ quan quản lý thuế ..... theo số điện thoại: .....địa chỉ: .....

(Tên cơ quan thuế ra thông báo) ..... thông báo để (Tên người nộp thuế)..... được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, ...

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN QUẢN LÝ THUẾ BAN HÀNH THÔNG BÁO
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Phần các nội dung cần giải trình, bổ sung thông tin tài liệu cần ghi rõ thuộc hồ sơ thuế nào (khai thuế, miễn giảm, hay hoàn thuế....) và kỳ tính thuế.

support@cmcai.vn
Clex

Mẫu số: **01/TB-KTDL**
(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

TÊN CƠ QUAN THUẾCẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH VĂN BẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: … …/TB-HĐĐT

……., ngày … tháng … năm ……

THÔNG BÁO
Về việc kết quả kiểm tra dữ liệu hóa đơn điện tử

Kính gửi:<Tên người nộp thuế:...>
<Mã số thuế của NNT:....>

<Trường hợp 1: Thông báo hóa đơn không đủ điều kiện cấp mã>

Căn cứ <Thông điệp gửi hóa đơn tới cơ quan thuế để cấp mã> của người nộp thuế (NNT)/Tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử gửi tới cơ quan thuế lúc... giờ... phút ngày ... tháng... năm...., cơ quan thuế thông báo hóa đơn không đủ điều kiện cấp mã của NNT, cụ thể như sau:

Ký hiệu hóa đơn:

Ký hiệu mẫu hóa đơn:

Số hóa đơn:

Thời điểm lập hóa đơn:

Mã giao dịch điện tử:

Lý do không cấp mã:

STT	Mô tả lỗi	Hướng dẫn xử lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
1	<nhóm lỗi>(<tên lỗi>)		

<Trường hợp 2: Thông báo kết quả kiểm tra sơ bộ tính hợp lệ của gói dữ liệu HĐĐT>

Căn cứ <Thông điệp chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử không mã đến CQT/Thông điệp thông báo hủy/giải trình HĐĐT có mã/không mã đã lập sai /Thông điệp chuyển bảng tổng hợp dữ liệu HĐĐT không mã đến CQT...> của người nộp thuế (NNT)/Tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử gửi tới cơ quan thuế lúc... giờ... phút ngày ... tháng ... năm...., cơ quan thuế đã tiếp nhận gói dữ liệu hóa đơn điện tử:

Mã giao dịch điện tử: .....

Mã số thuế: .....

Số lượng dữ liệu trong gói: .....

Cơ quan thuế thông báo kết quả kiểm tra sơ bộ tính hợp lệ của gói dữ liệu HĐĐT như sau:

support@cmcai.vn
Clex

< Trường hợp kết quả kiểm tra gói dữ liệu hợp lệ>

Kết quả kiểm tra sơ bộ gói dữ liệu của người nộp thuế (NNT)/Tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử gửi tới cơ quan thuế là hợp lệ.

Trong trường hợp cơ quan thuế kiểm tra và phát hiện dữ liệu chi tiết đã gửi/đã lập sai, cơ quan thuế sẽ có thông báo đến người nộp thuế.

<Trường hợp kết quả kiểm tra gói dữ liệu không hợp lệ>

Kết quả kiểm tra sơ bộ gói dữ liệu của người nộp thuế (NNT)/Tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử gửi tới cơ quan thuế là không hợp lệ.

Lý do: .....

STT	Mô tả lỗi	Hướng dẫn xử lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
1	<nhóm lỗi>(<tên lỗi>)		

Trường hợp NNT/Quý đơn vị cần biết thêm thông tin chi tiết, xin vui lòng truy cập theo đường dẫn <http://www.xxx.gdt.gov.vn> hoặc liên hệ với <tên cơ quan thuế giải quyết hồ sơ> để được hỗ trợ.

(Tên cơ quan thuế ra thông báo) ..... thông báo để (Tên người nộp thuế)..... được biết và thực hiện./.

<Chữ ký số của cơ quan thuế>

Ghi chú:

Chữ in nghiêng trong dấu <> nhằm mục đích giải thích rõ hoặc đưa ra ví dụ.

NNT chọn trường hợp thông báo theo tương ứng.

support@cmcai.vn
Clex

Mẫu số: **01/CCTT-TB**
(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH VĂN BẢN

Số:…../TB-…..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày…….. tháng…… năm…..

THÔNG BÁO
Về việc tiếp nhận và kết quả xử lý về việc đăng ký mới hoặc bổ sung nội dung cung cấp thông tin/tài khoản truy cập Hệ thống thông tin quản lý thuế

Kính gửi: (Tên cơ quan đăng ký)

Sau khi nhận được đề nghị đăng ký mới hoặc bổ sung nội dung cung cấp thông tin/tài khoản truy cập hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử số .... ngày …/.../.... của:

Tên cơ quan:.....

Đia chỉ liên hệ:.....

Đầu mối liên hệ: Tên người liên hệ.....

Điện thoại..... Thư điện tử.....

(Tên cơ quan thuế) thông báo (tiếp nhận/không tiếp nhận) đề nghị đăng ký mới hoặc bổ sung nội dung cung cấp thông tin/tài khoản truy cập hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử.

(Trường hợp không đề nghị đăng ký mới hoặc bổ sung nội dung cung cấp thông tin/tài khoản truy cập hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử. Nêu rõ lý do: .....
.....

(Tên cơ quan thuế) thông báo để quý cơ quan được biết./.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ RA THÔNG BÁO
(Chữ ký số của Thủ trưởng cơ quan thuế)

support@cmcai.vn
Clex

Phụ lục V

CÁC MẪU THAM KHẢO VỀ HÓA ĐƠN/BIÊN LAI ĐIỆN TỬ HIỂN THỊ

(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Mẫu hiển thị	Tên loại hóa đơn
01/GTGT	Hóa đơn điện tử giá trị gia tăng (dùng cho tổ chức, cá nhân khai thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ)
01/GTGT-ĐT	Hóa đơn điện tử giá trị gia tăng (dùng cho một số tổ chức, doanh nghiệp đặc thù)
01/GTGT-NT	Hóa đơn điện tử giá trị gia tăng (dùng cho một số tổ chức, doanh nghiệp đặc thù thu bằng ngoại tệ)
02/BH	Hóa đơn điện tử bán hàng (dùng cho tổ chức, cá nhân khai thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực tiếp)
01/DTQG	Hóa đơn bán hàng dự trữ quốc gia
01/GTGT-TKHT	Hóa đơn giá trị gia tăng kiêm tờ khai hoàn thuế
01/GTGT-BL	Hóa đơn điện tử giá trị gia tăng tích hợp biên lai thu thuế, phí, lệ phí
02/BH-BL	Hóa đơn điện tử bán hàng tích hợp biên lai thu thuế, phí, lệ phí
01/TMĐT	Hóa đơn thương mại điện tử
01/BTS	Hóa đơn bán tài sản phải đăng ký quyền sử dụng, quyền sở hữu
03/XKNB	Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ
04/HGĐL	Phiếu xuất kho gửi bán hàng đại lý
01/BK-CSGH	Bảng kê hàng hóa bán ra
03/TNCN	Chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân
CTT50	Biên lai thu phí, lệ phí
01/PLPĐT	Biên lai thu phí, lệ phí điện tử

support@cmcai.vn
Clex

Mẫu số: **01/GTGT**
(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ký hiệu: .....

Số: .....

Ngày ..... tháng..... năm.....

Tên người bán:.....

Mã số thuế:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Số tài khoản:.....

Họ tên người mua:.....

Tên người mua:.....

Mã số thuế:.....

Địa chỉ:.....

Hình thức thanh toán:..... Số tài khoản.....

Đồng tiền thanh toán: VND

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thuế suất	Thành tiền chưa có thuế GTGT	Tiền thuế GTGT	Thành tiền có thuế GTGT
1	2	3	4	5	6	7=4x5	8=7x6	9=7+8

Tổng tiền chưa có thuế GTGT:

Tổng tiền thuế giá trị gia tăng theo từng loại thuế suất: .....

Số tiền viết bằng chữ: .....

NGƯỜI MUA HÀNG	NGƯỜI BÁN HÀNG
(Chữ ký số (nếu có))	(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, nhận hóa đơn)

support@cmcai.vn
Clex

Mẫu số: **01/GTGT-ĐT**
(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ký hiệu: .....

Số: .....

Ngày..... tháng..... năm.....

Tên người bán:.....

Mã số thuế:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Số tài khoản.....

Tên người mua:.....

Mã số thuế:.....

Địa chỉ:.....

Hình thức thanh toán:..... Số tài khoản.....

Đồng tiền thanh toán: VND

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Thành tiền
1	2	3

Thành tiền chưa có thuế GTGT: .....

Thuế suất giá trị gia tăng: ..... %	Tiền thuế giá trị gia tăng: .....

Tổng tiền thanh toán: .....

Số tiền viết bằng chữ: .....

NGƯỜI MUA HÀNG Chữ ký số (nếu có)	NGƯỜI BÁN HÀNG (Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

support@cmcai.vn
Clex

Mẫu số: **01/GTGT-NT**
(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ký hiệu:.....

Số:.....

Ngày..... tháng..... năm.....

Tên người bán:.....

Mã số thuế:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Số tài khoản.....

Tên người mua:.....

Mã số thuế:.....

Địa chỉ:.....

Hình thức thanh toán:..... Số tài khoản.....

Đồng tiền thanh toán USD

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thuế suất	Thành tiền chưa có thuế GTGT	Tiền thuế GTGT	Thành tiền có thuế GTGT	Tỷ giá (USD/ VND)
1	2	3	4	5	6	7 = 4x5	8 = 6x7	9 = 7+8	10

Tổng tiền chưa có thuế GTGT:.....

Tổng số tiền thuế giá trị gia tăng theo từng loại thuế suất:.....

Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT:.....

Số tiền viết bằng chữ:.....

NGƯỜI MUA HÀNG	**NGƯỜI BÁN HÀNG**
Chữ ký số (nếu có)	(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

support@cmcai.vn
Clex

Mẫu số: **02/BH**
(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

HÓA ĐƠN BÁN HÀNG

Ký hiệu:.....

Số:.....

Ngày..... tháng..... năm.....

Tên người bán:.....

Mã số thuế:.....

Mã địa điểm kinh doanh (áp dụng đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có nhiều địa điểm): .....

Địa chỉ:.....

Số tài khoản:.....

Điện thoại:.....

Họ tên người mua hàng:.....

Tên người mua:.....

Địa chỉ:..... Số tài khoản.....

Hình thức thanh toán:..... MST:.....

Đồng tiền thanh toán: VND

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6 = 4x5

Tổng tiền thanh toán:.....

Số tiền viết bằng chữ:.....

NGƯỜI MUA HÀNG Chữ ký số (nếu có)	NGƯỜI BÁN HÀNG (Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, nhận hóa đơn)

Phần gia hạn thời gian vận chuyển (nếu có) (*):

- Lý do gia hạn
- Thời gian gia hạn vận chuyển: Từ ngày... tháng... năm... đến ngày... tháng... năm...
- Đơn vị gia hạn (Ký tên, đóng dấu):

Các chỉ tiêu có dấu (*) chỉ áp dụng đối với tài sản là hàng hóa nhập khẩu bị tịch thu.

support@cmcai.vn
Clex

Mẫu số: **01/DTQG**
(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN ĐƠN VỊ DỰ TRỮ:..... (1) **HÓA ĐƠN BÁN HÀNG DỰ TRỮ QUỐC GIA** (Chỉ sử dụng cho bán hàng dự trữ quốc gia) Ngày..... tháng..... năm....	Mẫu số..... Ký hiệu:.... Số.....

Đơn vị bán hàng: .....

Địa chỉ: .....

Số tài khoản .....

Điện thoại: ..... MST: ☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐

Họ tên người mua hàng: .....

Số định danh cá nhân, giấy tờ tùy thân hoặc số hộ chiếu (Trường hợp chưa đăng ký thuế):

.....

Đơn vị: .....

Địa chỉ .....

Số tài khoản ..... tại ngân hàng: .....

Hình thức thanh toán: ..... MST: ☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐

Số TT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
a	b	c	1	2	3 = 1x2

Cộng tiền bán hàng:.....

Số tiền viết bằng chữ:.....

.....

ĐƠN VỊ DỰ TRỮ

NGƯỜI MUA HÀNG	**KẾ TOÁN TRƯỞNG (2)**	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**
Chữ ký số (nếu có)	(Chữ ký điện tử, chữ ký số)	(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(MST là mã số thuế tương ứng với đơn vị mua hoặc bán hàng DTQG)

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

(In tại....., mã số thuế.....)

Ghi chú: (1) Tên đơn vị dự trữ

(2) Đối với đơn vị dự trữ không có chức danh Kế toán trưởng thì người ký là phụ trách kế toán.

support@cmcai.vn
Clex

Mẫu số: **01/GTGT-TKHT**
(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Mẫu số (Form No):.....
Ký hiệu (Reference No):.....
Số (No):.....

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG KIÊM TỜ KHAI HOÀN THUẾ
(VAT INVOICE CUM TAX REFUND DECLARATION)

.....ngày....tháng.....năm....(.....day .... month .... year....)

PHẦN A (do cửa hàng ghi)
PART A (completed by retailer)

1. Thông tin về doanh nghiệp (Company's information)

a. Tên đơn vị bán hàng (Name of retailer): .....
b. Mã số thuế (Tax code): .....
c. Địa chỉ (Address):.....

2. Thông tin về khách hàng (Tourist's information)

a. Họ và tên (Full name): .....
b. Số hộ chiếu (Passport number)/Giấy tờ nhập xuất cảnh (Entry or exit documents):.....
Ngày cấp hộ chiếu (Date of issue)/Giấy tờ nhập xuất cảnh (Entry or exit documents): .....
Ngày hết hạn hộ chiếu (Date of expiry)/Giấy tờ nhập xuất cảnh (Entry or exit documents): .....
c. Quốc tịch (Nationality):.....

3. Thông tin về hàng hóa (Commodities' information)

STT (No)	Tên hàng hóa (Name of goods) (1)	Đơn vị tính (Unit of measurement)	Số lượng (Quatity)	Đơn giá (Unit price)	Thuế suất (Tax rate)	Thành tiền chưa có thuế GTGT (Amount excluding VAT)	Tiền thuế GTGT (VAT)	Thành tiền có thuế GTGT (Amount including VAT)
1	2	3	4	5	6	7 = 4 x 5	8 = 6 x 7	9 = 7 + 8
1	A							
2	B							
3	C							
...	...							
Tổng tiền chưa có thuế GTGT (Total excluding VAT):								
Tổng số tiền thuế GTGT (Total VAT):								
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):								

support@cmcai.vn
Clex

Số tiền viết bằng chữ (Total payment by word):	
Người nước ngoài mua hàng (Tourist) (Ký, ghi rõ họ tên) (Signature and full name)	Đại diện đơn vị bán hàng (Seller) (Chữ ký số người bán)

Ghi chú: (1) bao gồm nhãn hiệu, ký hiệu hàng hóa (số seri, model (nếu có), xuất xứ hàng hóa áp dụng đối với hàng hóa có nguồn gốc nhập khẩu, số máy áp dụng đối với mặt hàng cơ khí điện tử.

Note: (1) including trademarks and markings (products' serial, model numbers (if available), origin for imported goods, or engine number for electro-mechanical goods

Mẫu số (Form No):.....
Ký kiệu (Reference No):.....
Số (No):.....

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG KIÊM TỜ KHAI HOÀN THUẾ
(VAT INVOICE CUM TAX REFUND DECLARATION)

...ngày....tháng.....năm.....(.....day.... month .... year....)

Thông tin quan trọng cho người nước ngoài (Important notice to tourists)
- Bạn phải đáp ứng đầy đủ điều kiện tại Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014; Thông tư số 92/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 72/2014/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính để được hoàn thuế giá trị gia tăng; (Tourists must fulfill all the conditions specified in Circular No 72/2014/TT-BTC dated 30/5/2014; Circular No 92/TT-BTC dated 31/12/2019 amending, supplementing the Circular No 72/2014/TT-BTC by the Minister of Finance to be eligible for VAT refund) - Bạn phải làm thủ tục hoàn thuế trong vòng 60 ngày kể từ ngày mua hàng (kể từ ngày phát hành hóa đơn); (Tourists must claim for VAT refund within 60 days from the date of purchase (from the date of issuing invoice) - Bạn được hoàn thuế GTGT khi đi đường hàng không/ đường biển tại sân bay quốc tế/ cảng biển quốc tế. (Tourists shall claim for VAT refund when deparfaring from International Airport/ International Seaport)
Phần B (Dành cho cơ quan hải quan) (Part B (completed by customs))
Ghi kết quả kiểm tra hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế, hàng hóa, tính số thuế giá trị gia tăng người nước ngoài được hoàn (Examination results of VAT refund invoice and declaration, goods; calculation of VAT amount refunded to tourist)
- Kết quả kiểm tra hàng hóa, tính số thuế GTGT được hoàn (Result of goods examination, calculation of VAT refund amount):

STT (No)	Tên hàng (Name of goods)	Số lượng (Quantity)	Số tiền thuế GTGT ghi trên hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế (VAT amount declared in VAT	Số tiền thuế GTGT được hoàn theo công thức quy định tại Điều 12 Thông tư số 72/2014/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính (VAT amount refunded to tourist using the formula stated in Article

support@cmcai.vn
Clex

			refund invoice and declaration)	12 of the Circular 72/2014/TT-BTC of the Minister of Finance)
1	A			
2	B			
3	C			
…	…			
Tổng cộng (Total)				

……ngày……..tháng…….năm ..... (...day … month… year …)
Người kiểm tra (Examination officer)
(Ký, đóng dấu công chức, ghi rõ họ tên) (Signature, stamp and full name)

PHẦN C (Dành cho ngân hàng thương mại là đại lý hoàn thuế)
Part C (completed by commercial bank approved as VAT refund agent)

- Số hiệu, ngày tháng chuyến bay/chuyến tàu của người nước ngoài xuất cảnh:
(Date and number of the Flight/Ship of the tourist)

- Số tiền thuế hoàn cho người nước ngoài xuất cảnh:
(VAT amount refunded for the tourist)

- Hình thức thanh toán (Payment methods):

+ Tiền mặt (Cash) □

+ Qua thẻ quốc tế (Via international card) □

++ Số thẻ (6 số đầu và 4 số cuối của thẻ)
Card number (first six and last four digits of a card)

++ Tên thẻ:
(Cardholder name)

..... ngày... tháng....năm..... (…..day….month…..year....)
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) (Signature, stamp and full name)

support@cmcai.vn
Clex

Mẫu số: **01/GTGT-BL**
(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ GIÁ TRỊ GIA TĂNG TÍCH HỢP BIÊN LAI THU THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ

Ngày ….. tháng ….năm ….

Ký hiệu: …….
Số: ……..

PHẦN I: HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Tên người bán: ……
Mã số thuế: ……
Địa chỉ: ……
Điện thoại: …….. Số tài khoản: ……..
Tên người mua: ……
Mã số thuế: ……
Địa chỉ: ……
Hình thức thanh toán: …… Số tài khoản: ……..Đồng tiền thanh toán: VND

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6= 4*5

Thành tiền chưa có thuế GTGT: ……
Thuế suất GTGT: ……% Tiền thuế GTGT: ……
Tổng tiền thanh toán: ……
Số tiền bằng chữ: ……

PHẦN II: BIÊN LAI THU THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ

Mẫu số: ……
Ký hiệu:……
Số: ……..

Tên đơn vị thu: ……
Mã số thuế: ……
Địa chỉ: ……
Tên của tổ chức hoặc người nộp tiền: ……
Mã số thuế: ……
Địa chỉ: ……

Căn cứ thông báo nộp thuế của: …… Số…..ngày…..tháng…..năm Nội dung thu:…….	Số thuế phải nộp theo thông báo: ……
NGƯỜI MUA HÀNG (Chữ ký số (nếu có)	**NGƯỜI BÁN HÀNG** (Chữ ký số)

support@cmcai.vn
Clex

Mẫu số: **01/BH-BL**
(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ BÁN HÀNG TÍCH HỢP BIÊN LAI THU THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ

Ngày ….. tháng ….năm …. Ký hiệu: …..
Số: .....

PHẦN I: HÓA ĐƠN BÁN HÀNG

Tên người bán: .....
Mã số thuế: .....
Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....Số tài khoản: .....

Tên người mua: .....
Mã số thuế: .....
Địa chỉ: .....

Hình thức thanh toán: .....Số tài khoản: ..... Đồng tiền thanh toán: VND

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6= 4*5

Tổng tiền thanh toán: .....
Số tiền bằng chữ: .....

PHẦN II: BIÊN LAI THU THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ

Mẫu số: ……
Ký hiệu: ……
Số: ……

Tên đơn vị thu: .....
Mã số thuế: .....
Địa chỉ: .....
Tên của tổ chức hoặc người nộp tiền: .....
Mã số thuế: .....
Địa chỉ: .....

Căn cứ thông báo nộp thuế, phí, lệ phí của: ..... Số…..ngày…..tháng…..năm Nội dung thu:……	**Số thuế, phí, lệ phí phải nộp theo thông báo:** ……..
NGƯỜI MUA HÀNG (Chữ ký số (nếu có))	**NGƯỜI BÁN HÀNG** (Chữ ký số)

support@cmcai.vn
Clex

Mẫu số: **01/TMĐT**
(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

HÓA ĐƠN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ
(Commercial Invoice)

Ký hiệu (Reference number): ....
Số (Invoice number): .....
Mẫu số (Form number): .....

Ngày.....tháng.....năm 20.....
(Date.....month.....year.....)

Tên người bán (The Seller name): .....
Mã số thuế (Tax code): .....
Địa chỉ (Address): .....

Điện thoại (Phone number): ..... Số tài khoản (Bank account):.....

Tên người mua (The Buyer name): .....
Mã số thuế(Tax code): .....

Địa chỉ(Address): .....
Số tài khoản (Bank account): ..... Đồng tiền thanh toán (Curency): .....

STT (No)	**Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)**	**Đơn vị tính (Unit)**	**Số lượng (Quantity)**	**Đơn giá (Unit Price)**	**Thành tiền (Amount)**
1	2	3	4	5	6=4x5

Tổng cộng tiền thanh toán (Total amount): .....
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): .....

NGƯỜI MUA HÀNG (THE BUYER)	**NGƯỜI BÁN HÀNG (THE SELLER)** (Chữ ký số) (E- Signature)

support@cmcai.vn
Clex

Mẫu số: **01/BTS**
(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

HÓA ĐƠN BÁN TÀI SẢN PHẢI ĐĂNG KÝ QUYỀN SỬ DỤNG, QUYỀN SỞ HỮU Ngày …. tháng …. Năm 2026	Ký hiệu: 1C26RAA Số: 00000012

Tên người bán: .....

Mã số thuế: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Số tài khoản .....

Tên người mua (Tên của chủ sở hữu, sử dụng tài sản): .....

Mã số thuế hoặc số CCCD (trường hợp chưa có MST): .....

Ngày tháng năm sinh (trường hợp chưa có MST): .....

Địa chỉ đăng ký xe: .....

Số điện thoại: ..... Email: .....

Hình thức thanh toán: .....Số tài khoản: ..... Đồng tiền thanh toán: VND

STT	**Thông tin tài sản**							**Đơn vị tính**	**Số lượng**	**Đơn giá**	**Thuế suất**	**Thành tiền chưa có thuế GTGT**	**Tiền thuế GTGT**	**Thành tiền có thuế GTGT**
	Loại tài sản	Tình trạng tài sản	Số khung	Số máy	Số Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (xe nhập khẩu)	Số seri giấy Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng (xe sản xuất, lắp ráp trong nước)	Thông tin phương tiện							
1	2a	2b	2c	2d	2e	2f	2g	3	4	5	6	7 = 4x5	8 = 6x7	9 = 7+8

support@cmcai.vn
Clex

							Nhãn hiệu, Tên thương mại, kiểu loại, nước sản xuất, năm sản xuất, thể tích/công suất, trọng tải, màu sắc, biển kiểm soát,…						
Tổng tiền chưa có thuế GTGT:													
Tổng số tiền thuế giá trị gia tăng theo từng loại thuế suất:													
Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT:													
Số tiền viết bằng chữ:													
NGƯỜI MUA HÀNG (Chữ ký số (nếu có))								**NGƯỜI BÁN HÀNG** (Chữ ký số)					

support@cmcai.vn
Clex

Mẫu số: **03/XKNB**
(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Tên người xuất hàng: Công ty A

Theo lệnh điều động số 578 của Chi nhánh B về việc vận chuyển hàng hóa

Địa chỉ kho xuất hàng: 125 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội

Tên người vận chuyển: Trần Văn Đức

Phương tiện vận chuyển: ô tô bán tải số 30 A 410.67

Mã số thuế người xuất hàng:.....

PHIẾU XUẤT KHO KIÊM VẬN CHUYỂN NỘI BỘ

Ngày..... tháng..... năm..... Ký hiệu:.....

Số:.....

Tên người nhận hàng: Trần Văn C

Địa điểm nhận hàng: 99 Cầu Giấy, Hà Nội

Mã số thuế: .....

STT	Tên nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư (sản phẩm, hàng hóa)	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Thực xuất	Thực nhập		
Tổng cộng:							

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Chữ ký số)

support@cmcai.vn
Clex

Mẫu số: **04/HGĐL**
(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Tên tổ chức, cá nhân:..... Ký hiệu:
Địa chỉ:..... Số:
Mã số thuế:.....

PHIẾU XUẤT KHO HÀNG GỬI BÁN ĐẠI LÝ

Ngày..... tháng..... năm.....

Căn cứ hợp đồng kinh tế số: ..... Ngày..... tháng..... năm.....
của..... với (tổ chức, cá nhân) ..... MST: .....
Họ tên người vận chuyển: ..... Hợp đồng số:.....
Phương tiện vận chuyển: .....
Xuất tại kho: .....
Nhập tại kho: .....

STT	Tên nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư (sản phẩm, hàng hóa)	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
Tổng cộng:						

NGƯỜI NHẬN HÀNG	NGƯỜI LẬP	THỦ KHO XUẤT	NGƯỜI VẬN CHUYỂN	THỦ KHO NHẬP
(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên)

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

support@cmcai.vn
Clex

Mẫu số: **01/BK-CSGH**
(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢNG KÊ HÀNG HÓA BÁN RA

(Gửi cho cơ sở có hàng hóa điều chuyển hoặc cơ sở có hàng hóa gửi bán)

Kính gửi: Tên cơ sở có hàng hóa điều chuyển, cơ sở có hàng hóa gửi bán
Mã số thuế:.....
Địa chỉ:.....

Tên cơ sở hạch toán phụ thuộc, chi nhánh, cửa hàng, cơ sở nhận làm đại lý bán hàng): .....
Địa chỉ:.....
Xin gửi bảng kê hàng hóa bán ra để làm cơ sở lập hóa đơn giá trị gia tăng như sau:

STT	Hóa đơn, chứng từ bán ra		Loại hàng hóa	Số lượng	Đơn giá chưa có thuế	Thuế suất	Thành tiền
	Số hóa đơn	Ngày, tháng, năm lập hóa đơn					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
Tổng							

..., ngày..... tháng..... năm.....

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CƠ SỞ HẠCH TOÁN PHỤ THUỘC, CHI NHÁNH, CỬA HÀNG, CƠ SỞ NHẬN LÀM ĐẠI LÝ

(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có))

support@cmcai.vn
Clex

Mẫu số: **03/TNCN**
(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG TỪ KHẤU TRỪ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

Mẫu số:
Ký hiệu:
Số:

I. THÔNG TIN TỔ CHỨC TRẢ THU NHẬP

[01] Tên tổ chức trả thu nhập: .....
[02] Mã số thuế: .....
[03] Địa chỉ: .....
[04] Điện thoại: .....

II. THÔNG TIN CÁ NHÂN, HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH

[05] Họ và tên: .....
[06] Mã số thuế: .....
[07] Quốc tịch: .....
[08] Cá nhân cư trú: [09] Cá nhân không cư trú:
[10] Địa chỉ: .....
[11] Điện thoại liên hệ: .....
[12] Số định danh cá nhân, giấy tờ tùy thân hoặc số hộ chiếu (Trường hợp chưa đăng ký thuế): .....

III. THÔNG TIN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN KHẤU TRỪ

[13] Khoản thu nhập: <chọn 1 trong các loại thu nhập đã khấu trừ trong danh mục: 1. Thu nhập từ tiền lương, tiền công; 2. Thu nhập từ hoạt động kinh doanh xổ số; 3. Thu nhập từ hoạt động bảo hiểm; 4. Thu nhập từ hoạt động bán hàng đa cấp; 5. Thu nhập từ hoạt động kinh doanh trên sàn TMĐT; 6. Thu nhập từ hợp tác kinh doanh với tổ chức; 7. Thu nhập từ hoạt động môi giới>
[14] Khoản đóng bảo hiểm bắt buộc: .....
[15] Khoản đóng từ thiện, nhân đạo, khuyến học:.....
[16] Thời điểm trả thu nhập: Từ tháng: .....đến tháng: .....năm.....
[17] Tổng thu nhập chịu thuế phải khấu trừ:.....
[18] Tổng thu nhập tính thuế:.....
[19] Số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ:.....

....., ngày.....tháng.....năm.....
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC KHẤU TRỪ
(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

support@cmcai.vn
Clex

Mẫu số: **CTT50**
(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BỘ TÀI CHÍNH **CỤC THUẾ** Cơ quan thu:	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA XÃ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **BIÊN LAI THU THUẾ**	Ký hiệu: Số:

Người nộp thuế: .....
Mã số thuế: .....
Địa chỉ: .....

Căn cứ thông báo nộp thuế của: ..... Số: .... ngày ... tháng ... năm ... Nội dung thu:	Số thuế phải nộp theo thông báo: .....

Số thuế nộp kỳ này: .....
Số thuế nợ kỳ trước (nếu có):.....
Tổng cộng số thuế nộp:.....

Số tiền bằng chữ: .....

…., ngày..... tháng.... năm .....
TỔ CHỨC THU THUẾ
(Chữ ký số)

support@cmcai.vn
Clex

Mẫu số: **01/PLPĐT**
(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Mẫu số: .....
Ký hiệu: .....
Số: .....

BIÊN LAI THU PHÍ, LỆ PHÍ ĐIỆN TỬ

Ngày ..... tháng ..... năm .....

Tên tổ chức thu: .....
Mã số thuế: .....
Địa chỉ: .....
Điện thoại: ..... Số tài khoản: .....

Tên người nộp: .....
Mã số thuế: .....
Địa chỉ: .....
Số tài khoản: .....

Số tiền: .....
(Số tiền bằng chữ): .....
Hình thức thanh toán:.....

Tổ chức thu phí, lệ phí
(Chữ ký số)

support@cmcai.vn
Clex